

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1868** /QĐ-UBND

Yên Bái, ngày **13** tháng **10** năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Kế hoạch thu và miễn, giảm Quỹ phòng, chống thiên tai
năm 2023 trên địa bàn tỉnh Yên Bái**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 16/9/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2022 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Quyết định số 358/QĐ-UBND ngày 15/03/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc kiện toàn Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Yên Bái;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 123/TTr-SNN ngày 25/9/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch thu Quỹ phòng, chống thiên tai năm 2023 trên địa bàn tỉnh Yên Bái, cụ thể như sau:

1. Số cơ quan, đơn vị doanh nghiệp nộp Quỹ: 2.492 đơn vị.
2. Tổng số tiền thu, nộp quỹ: 10.921.121.000 đồng (*Mười tỷ, chín trăm hai mươi một triệu, một trăm hai mươi một nghìn đồng*), cụ thể:
 - 2.1. Thành phố Yên Bái thu, nộp là 2.089.678.000 đồng (*bao gồm cả kinh phí được giữ lại của cấp huyện, cấp xã theo quy định*), trong đó:
 - Khối cơ quan nhà nước: 311.440.000 đồng.
 - Người lao động tại các xã, phường: 116.070.000 đồng.

- Doanh nghiệp do Cục thuế tỉnh quản lý: 1.057.690.000 đồng.
- Doanh nghiệp do Chi Cục thuế thành phố quản lý: 604.478.000 đồng.

2.2. Huyện Yên Bình thu, nộp là 2.243.816.000 đồng (bao gồm cả kinh phí được giữ lại của cấp huyện, cấp xã theo quy định), trong đó:

- Khối cơ quan nhà nước: 97.478.000 đồng.
- Người lao động tại các xã, phường: 193.390.000 đồng.
- Doanh nghiệp do Cục thuế tỉnh quản lý: 897.042.000 đồng.
- Doanh nghiệp do Chi Cục thuế huyện quản lý: 1.055.906.000 đồng.

2.3. Huyện Lục Yên thu, nộp là 305.618.000 đồng (bao gồm cả kinh phí được giữ lại của cấp huyện, cấp xã theo quy định), trong đó:

- Khối cơ quan nhà nước: 78.208.000 đồng.
- Người lao động tại các xã: 54.170.000 đồng.
- Doanh nghiệp do Cục thuế tỉnh quản lý: 87.074.000 đồng.
- Doanh nghiệp do Chi Cục thuế huyện quản lý: 86.166.000 đồng.

2.4. Huyện Văn Chấn thu, nộp là 1.062.866.000 đồng (bao gồm cả kinh phí được giữ lại của cấp huyện, cấp xã theo quy định), trong đó:

- Khối cơ quan nhà nước: 93.492.000 đồng.
- Người lao động tại các xã, phường: 103.804.000 đồng.
- Doanh nghiệp do Cục thuế tỉnh quản lý: 316.393.000 đồng.
- Doanh nghiệp do Chi Cục thuế huyện quản lý: 549.177.000 đồng.

2.5. Huyện Văn Yên thu, nộp là 491.566.000 đồng (bao gồm cả kinh phí được giữ lại của cấp huyện, cấp xã theo quy định), trong đó:

- Khối cơ quan nhà nước: 96.934.000 đồng.
- Người lao động tại các xã, phường: 229.750.000 đồng.
- Doanh nghiệp do Cục thuế tỉnh quản lý: 42.167.000 đồng.
- Doanh nghiệp do Chi Cục thuế huyện quản lý: 122.715.000 đồng.

2.6. Thị xã Nghĩa Lộ thu, nộp là 912.941.000 đồng (bao gồm cả kinh phí được giữ lại của cấp huyện, cấp xã theo quy định), trong đó:

- Khối cơ quan nhà nước: 48.790.000 đồng, cụ thể:
- Người lao động tại các xã, phường: 158.650.000 đồng;
- Doanh nghiệp do Cục thuế tỉnh quản lý: 243.892.000 đồng.
- Doanh nghiệp do Chi Cục thuế huyện quản lý: 461.609.000 đồng.

2.7. Huyện Trấn Yên thu, nộp là 1.260.571.000 đồng (bao gồm cả kinh phí được giữ lại của cấp huyện, cấp xã theo quy định), trong đó:

- Khối cơ quan nhà nước: 72.250.000 đồng.
- Người lao động tại các xã, phường: 108.584.000 đồng.
- Doanh nghiệp do Cục thuế tỉnh quản lý: 771.276.000 đồng.
- Doanh nghiệp do Chi Cục thuế huyện quản lý: 308.461.000 đồng.

2.8. Huyện Trạm Tấu thu, nộp là 351.613.000 đồng (bao gồm cả kinh phí được giữ lại của cấp huyện, cấp xã theo quy định), trong đó:

- Khối cơ quan nhà nước: 47.090.000 đồng, cụ thể:
- Người lao động tại các xã, phường: 1.250.000 đồng.
- Doanh nghiệp do Cục thuế tỉnh quản lý: 238.153.000 đồng.
- Doanh nghiệp do Chi Cục thuế huyện quản lý: 65.120.000 đồng.

2.9. Huyện Mù Cang Chải thu, nộp là 1.142.850.000 đồng (bao gồm cả kinh phí được giữ lại của cấp huyện, cấp xã theo quy định), trong đó:

- Khối cơ quan nhà nước: 67.082.000 đồng.
- Doanh nghiệp do Cục thuế tỉnh quản lý: 910.975.000 đồng.
- Doanh nghiệp do Chi Cục thuế huyện quản lý: 164.793.000 đồng.

2.10. Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh thu, nộp là 1.059.602.000 đồng, trong đó:

- Khu công nghiệp phía Nam: 836.073.000 đồng.
- Khu công nghiệp Minh Quân: 126.929.000 đồng.
- Khu công nghiệp Âu Lâu: 96.600.000 đồng.

(Chi tiết tại phụ lục 01 kèm theo)

Điều 2. Quyết định miễn, giảm đóng góp Quỹ phòng, chống thiên tai đối với các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn tỉnh năm 2023.

1. Tổng số tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài được miễn, giảm thu nộp Quỹ theo quy định: 274 công ty.

2. Tổng số tiền miễn, giảm là 1.706.486.957 đồng (Một tỷ, bảy trăm linh sáu triệu, bốn trăm tám mươi sáu nghìn, chín trăm năm mươi bảy đồng), cụ thể:

- 2.1. Thành phố Yên Bái: 353.437.870 đồng.
- 2.2. Huyện Lục Yên: 405.566.411 đồng.
- 2.3. Huyện Văn Yên: 101.797.997 đồng.
- 2.4. Thị xã Nghĩa Lộ: 51.866.000 đồng.
- 2.5. Huyện Trấn Yên: 92.331.265 đồng.

2.6. Huyện Trạm Tàu: 212.578.415 đồng.

2.7. Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh: 488.909.000 đồng.

(Chi tiết phụ lục số 02 kèm theo)

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm thu, nộp quỹ đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn cấp huyện và thông báo đến các đối tượng được miễn, giảm đóng góp quỹ theo kế hoạch được phê duyệt.

2. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh có trách nhiệm thu, nộp Quỹ đối với các tổ chức kinh tế trong các khu công nghiệp thuộc phạm vi quản lý và thông báo đến các đối tượng được miễn, giảm đóng góp quỹ theo kế hoạch được phê duyệt.

3. Quỹ Phòng chống thiên tai tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh thực hiện thu, nộp Quỹ phòng, chống thiên tai theo kế hoạch được phê duyệt; tổng hợp báo cáo định kỳ kết quả thu Quỹ về Cơ quan quản lý Quỹ Trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành đoàn thể tỉnh và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc các tổ chức kinh tế, doanh nghiệp trên địa bàn; Trưởng Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Giám đốc Quỹ Phòng chống thiên tai tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: *mm*

- Như Điều 4;
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Phó Chủ tịch TT. UBND tỉnh;
- Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh;
- Phó CVP (NLN) UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TC, NLN. *ay*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thế Phước

PHỤ LỤC 01
KẾ HOẠCH THU QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI NĂM 2023
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH YÊN BÁI

(Kèm theo Quyết định số 4868 /QĐ-UBND ngày 13 /10/2023 của UBND tỉnh Yên Bái)

STT	Tên cơ quan, tổ chức	Kinh phí thu Quỹ (đồng)	Ghi chú
	TỔNG TOÀN TỈNH	10.921.121.000	
1	Thành phố Yên Bái	2.089.678.000	Chi tiết tại Phụ lục số 1.1
2	Huyện Yên Bình	2.243.816.000	Chi tiết tại Phụ lục số 1.2
3	Huyện Lục Yên	305.618.000	Chi tiết tại Phụ lục số 1.3
4	Huyện Văn Chấn	1.062.866.000	Chi tiết tại Phụ lục số 1.4
5	Huyện Văn Yên	491.566.000	Chi tiết tại Phụ lục số 1.5
6	Thị xã Nghĩa Lộ	912.941.000	Chi tiết tại Phụ lục số 1.6
7	Huyện Trấn Yên	1.260.571.000	Chi tiết tại Phụ lục số 1.7
8	Huyện Trạm Tấu	351.613.000	Chi tiết tại Phụ lục số 1.8
9	Huyện Mù Cang Chải	1.142.850.000	Chi tiết tại Phụ lục số 1.9
10	Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	1.059.602.000	Chi tiết tại Phụ lục số 1.10

PHỤ LỤC SỐ 1.1
KẾ HOẠCH THU QUỸ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI NĂM 2023
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ YÊN BÁI

(Kèm theo Quyết định số **1868** /QĐ-UBND ngày **13** /10/2023 của UBND tỉnh Yên Bái)



STT	Tên cơ quan, tổ chức	Kinh phí (đồng)
	TỔNG CỘNG	2.089.678.000
A	KHỐI CƠ QUAN NHÀ NƯỚC	311.440.000
I	Cơ quan nhà nước cấp tỉnh	250.274.000
*	Các cơ quan thuộc khối Đảng, đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội có trụ sở đóng trên địa bàn	17.986.000
1	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	2.210.000
2	Văn phòng Đoàn Đại biểu quốc hội và HĐND tỉnh	1.394.000
3	Văn phòng Tỉnh ủy	2.006.000
4	Báo Yên Bái	1.666.000
5	Trường Chính trị tỉnh Yên Bái	1.496.000
6	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	884.000
7	Liên đoàn lao động tỉnh	884.000
8	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	884.000
9	Đảng ủy khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh	986.000
10	Ban chấp hành Đoàn tỉnh Yên Bái	1.428.000
11	Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy	884.000
12	Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	714.000
13	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	782.000
14	Ban Dân vận tỉnh ủy	612.000
15	Hội nông dân tỉnh Yên Bái	646.000
16	Ban Nội chính tỉnh ủy	510.000
*	Các sở, ban ngành, cơ quan, đơn vị có trụ sở đóng trên địa bàn	206.652.000
1	Sở Y tế	34.000.000
2	Sở Giáo dục và Đào tạo	17.714.000
3	Sở Nông nghiệp và PTNT	8.874.000
4	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	8.568.000
5	Sở Văn hoá thể thao và Du lịch	8.364.000
6	Trường cao đẳng nghề Yên Bái	5.610.000
7	Sở Tài nguyên và Môi trường	5.406.000
8	Sở Giao thông vận tải	4.590.000
9	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	3.604.000
10	Sở Kế hoạch và Đầu tư	2.958.000
11	Viện Kiểm sát nhân dân	2.244.000
12	Sở Công thương	2.142.000
13	Sở xây dựng	2.686.000
14	Sở Tư pháp	2.142.000
15	Sở Khoa học và công nghệ	1.938.000

STT	Tên cơ quan, tổ chức	Kinh phí (đồng)
16	Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái	1.496.000
17	Sở Tài chính	1.938.000
18	Thanh Tra tỉnh	1.598.000
19	Sở Thông tin và truyền thông	1.360.000
20	Sở Nội vụ	2.924.000
21	Ban quản lý các khu công nghiệp	1.156.000
22	Ban Quản lý đầu tư xây dựng tỉnh	1.836.000
23	Ban Dân tộc	816.000
24	Quỹ bảo lãnh tín dụng	238.000
25	Hội liên hiệp Văn học Nghệ thuật tỉnh	442.000
26	Hội chữ thập đỏ tỉnh	510.000
27	Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh	306.000
28	Hội Cựu chiến binh	340.000
29	Hội Đông Y	272.000
30	Liên minh Hợp tác xã	578.000
31	Hội Nhà Báo	204.000
32	Hội cựu Thanh niên xung phong	34.000
33	Quỹ Bảo vệ môi trường	170.000
34	Liên hiệp các tổ chức hữu nghị	68.000
35	Hội Khuyến học	68.000
36	Công an tỉnh	79.458.000
*	Các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn	25.636.000
1	Cục thuế tỉnh Yên Bái	3.230.000
2	Kho bạc nhà nước tỉnh	4.318.000
3	Bảo hiểm xã hội tỉnh	3.910.000
4	Cục quản lý thị trường	2.754.000
5	Kiểm toán Nhà nước Khu vực VII	2.380.000
6	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Yên Bái	1.564.000
7	Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Yên Bái	4.488.000
8	Cục Thống kê tỉnh	1.054.000
9	Đài Khí tượng thuỷ văn	1.326.000
10	Ngân hàng phát triển khu vực Phú Thọ-Yên Bái	612.000
II	Cơ quan nhà nước cấp huyện	51.068.000
III	Cơ quan nhà nước cấp xã	10.098.000
B	NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÁC TẠI CÁC XÃ, PHƯỜNG	116.070.000
C	DOANH NGHIỆP DO CỤC THUẾ TỈNH QUẢN LÝ	1.057.690.000
1	Công ty điện lực Yên Bái - Chi nhánh tổng công ty điện lực miền Bắc	33.726.000
2	Công ty TNHH Tổng công ty Hoà Bình Minh	102.730.000
3	Bưu điện tỉnh Yên Bái	15.340.000
4	Công ty cổ phần Lâm nông sản thực phẩm Yên Bái	28.710.000
5	Viễn thông Yên Bái	50.059.000
6	Công ty cổ phần đường sắt Yên Lào	55.923.000
7	Công ty cổ phần đầu tư công viên văn hóa thể thao, du lịch và đô thị hồ Thác Bà	53.603.000

STT	Tên cơ quan, tổ chức	Kinh phí (đồng)
8	Công ty cổ phần Sử dụng kỹ thuật Hoàng Liên Sơn	43.251.000
9	Công ty cổ phần bất động sản và chế biến khoáng sản Miniso	45.015.000
10	Công ty cổ phần đầu tư phát triển Đô Thị A&T Yên Bái	39.919.000
11	Công ty CP Đầu tư và phát triển năng lượng Việt Bắc	36.138.000
12	Công ty cổ phần đầu tư Bình Minh Tây Bắc	31.590.000
13	Công ty cổ phần Cấp nước Và Xây dựng Yên Bái	24.006.000
14	Trung tâm kinh doanh VNPT - Yên Bái - Chi nhánh tổng công ty dịch vụ viễn thông	13.262.000
15	Chi nhánh tổng công ty đường sắt Việt Nam - Khai thác đường sắt Hà Lào	8.610.000
16	Công ty cổ phần Môi trường Và Công trình đô thị Yên Bái	9.834.000
17	Công ty Liên Doanh Canxi Cacbonat Ybb	25.051.000
18	Công ty cổ phần Khoáng nghiệp Và Thương mại Thuận Thông Đạt	21.853.000
19	Công ty TNHH 2TV xuất nhập khẩu Thịnh An Phát	20.070.000
20	Công ty cổ phần phát triển du lịch và nghỉ dưỡng quốc tế Vân Hội	18.410.000
21	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển hạ tầng HNN Yên Bái	16.154.000
22	Công ty cổ phần đầu tư thương mại khoáng sản Yên Bái	38.315.000
23	Công ty TNHH Nhà nước MTV Xô số kiến thiết Yên Bái	12.702.000
24	Công ty cổ phần khoáng sản Viglacera	12.116.000
25	Công ty cổ phần kinh doanh chế biến lâm sản xuất khẩu Yên Bái	11.117.000
26	Công ty cổ phần khoáng sản Hòa Yên	11.693.000
27	Công ty TTNHH đá hoa cương Kanchan Marmo	10.945.000
28	Công ty xăng dầu Yên Bái	15.410.000
29	Công ty cổ phần lương thực Yên Bái	7.172.000
30	Ngân hàng thương mại Cổ phần đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Yên Bái	7.910.000
31	Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt - Chi nhánh Yên Bái	6.510.000
32	Công ty TNHH MTV vật tư tổng hợp Cửu Long Vinashin	7.208.000
33	Công ty cổ phần thương mại Đá Cầu Vòng	5.783.000
34	Công ty cổ phần gạch ốp lát Hòa Bình Minh	99.544.000
35	Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Yên Bái	5.180.000
36	Ngân hàng Nông nghiệp Và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Yên Bái	13.930.000
37	Ngân Hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Yên Bái	16.170.000
38	Công ty cổ phần IC12 Yên Bái	6.494.000
39	Công ty cổ phần đầu tư phát triển Đô thị Và Nhà ở 38	3.999.000
40	Công ty cổ phần xây dựng đường bộ 2 - Yên Bái	1.613.000
41	Ngân hàng Thương Mại cổ phần Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Yên Bái	2.730.000
42	Công ty TNHH gỗ tốt Hoàng Bách	3.044.000
43	Công ty cổ phần đầu tư thương mại MCC	2.533.000
44	Ngân hàng hợp tác xã Việt Nam - Chi nhánh Yên Bái	1.680.000
45	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Phát triển và Quản lý chợ Tài Anh	1.999.000
46	Công ty TNHH Vũ Hàng Auto	2.205.000

STT	Tên cơ quan, tổ chức	Kinh phí (đồng)
47	Công ty Bảo Hiểm Mico Yên Bái	1.480.000
48	Công ty TNHH tập đoàn Tiến Dũng	1.601.000
49	Công ty cổ phần Phú Thành Yên Bái	1.494.000
50	Công ty Bảo Việt Yên Bái	1.480.000
51	Công ty Bảo Hiểm Pjico Yên Bái	1.200.000
52	Công ty cổ phần đá quý và vàng Yên Bái	1.225.000
53	Công ty TNHH Hiệp Hồng Anh	1.255.000
54	Công ty Bảo Minh Yên Bái	1.130.000
55	Công ty TNHH MTV con đường xanh Quảng Nam - Chi nhánh Yên Bái	70.000
56	Công ty TNHH MTV Tâm Phúc Tân Hoàng Giang	850.000
57	Công ty cổ phần mặt trời Thác Bà	1.211.000
58	Công ty cổ phần Đầu tư & Phát triển bất động sản Tây Bắc - Yên Bái	1.000.000
59	Chi nhánh công ty đấu giá hợp danh Việt Linh tại Yên Bái	490.000
60	Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Đỗ Gia Huy	850.000
61	Công ty TNHH tư vấn Bảo hiểm Tây Bắc	710.000
62	Công ty TNHH nhà đất Đỗ Gia	653.000
63	Công ty cổ phần công nghệ Thương mại dịch vụ Land Vina	599.000
64	Công ty cổ phần giáo dục Pasteur	570.000
65	Công ty CP Đầu tư Và Kinh doanh bất động sản Ava Land	570.000
66	Công ty TNHH đầu tư xây dựng và phát triển đô thị Hưng Phát	500.000
67	Công ty cổ phần đầu tư khai thác và kinh doanh xuất nhập khẩu khoáng sản Việt Nam	500.000
68	Công ty TNHH Nhà Đất 191	1.060.000
69	Công ty TNHH Bình Minh Yên Bái	500.000
70	Công ty TNHH MTV trung tâm phân phối dược phẩm Vimedimex Yên Bái	500.000
71	Chi nhánh công ty Luật TNHH Hoàng Long P&T tại Yên Bái	500.000
72	Công ty TNHH Thương mại & Tư vấn dịch vụ Nam Anh	500.000
73	Văn phòng công chứng Vũ Bích Huệ	920.000
74	Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Trang Anh Group	500.000
75	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Điện Tst Miền Bắc	500.000
76	Công Ty Cổ Phần Thủy Điện Ngòi Lao	8.000.000
77	Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Địa Ốc Tân Hưng	500.000
78	Công Ty Cổ Phần Thủy Điện Cao Minh	20.000.000
79	Công Ty Cổ Phần Viewwest Thác Bà	1.016.000
80	Công Ty Cổ Phần Bất Động Sản Và Dịch Vụ Địa Chính Tây Bắc	2.000.000
81	Công Ty TNHH Golden Lands Yên Bái	500.000
D	DOANH NGHIỆP DO CHI CỤC THUẾ THÀNH PHỐ QUẢN LÝ	604.478.000
i	TNHH	
1	Công Ty TNHH Thương Mại Và Kỹ Thuật Công Nghệ Cao An Phát Đạt	2.899.000
2	Công Ty TNHH Một Thành Viên Đầu Tư Thương Mại Trí Anh	3.392.000
3	Công Ty TNHH Mtv Xăng Dầu Chiến Thắng Yên Bái	3.424.000
4	Công Ty TNHH Hapaco Yên Sơn	3.914.000
5	Công Ty TNHH Cơ Khí Và Xây Lắp Hồng Hà	2.934.000

STT	Tên cơ quan, tổ chức	Kinh phí (đồng)
6	Công Ty TNHH Sửa Chữa Ô Tô Nam Thúy	1.308.000
7	Công Ty TNHH Xây Dựng Tổng Hợp Phúc Lộc	3.945.000
8	Công Ty TNHH Dược Phẩm Sơn Thủy	2.051.000
9	Công Ty TNHH Trường Phát	1.248.000
10	Công Ty TNHH Thương Mại - Vận Tải Hải Nga	3.953.000
11	Công Ty TNHH Thái Bình Dương	1.747.000
12	Công Ty TNHH Thương Mại Sơn Hà	1.031.000
13	Công Ty TNHH Tuổi Trẻ	2.202.000
14	Công Ty TNHH Vĩnh Đạt	920.000
15	Công Ty TNHH Kiến Trúc Đô Thị Mới	5.355.000
16	Công Ty TNHH Đại Hưng	780.000
17	Công Ty TNHH Xây Dựng Thương Mại Hoàng Anh	2.010.000
18	Công Ty TNHH Xây Dựng Phúc Thành	2.221.000
19	Công Ty TNHH Dịch Vụ Thương Mại Hằng Hiền	7.336.000
20	Công Ty TNHH Công Đạt	3.614.000
21	Công Ty TNHH Nội Thất Thành Lộc Yb	1.138.000
22	Công Ty TNHH Thương Mại Thủy Ngân	6.717.000
23	Công Ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Hải Phượng	3.683.000
24	Công Ty TNHH Tòng Hằng	1.060.000
25	Công Ty TNHH Nam Thắng	1.666.000
26	Công Ty TNHH Xây Dựng Và Thương Mại Đức Sáng	3.395.000
27	Công Ty TNHH Phú Thiện	2.700.000
28	Công Ty TNHH Lương Gia	3.582.000
29	Công Ty TNHH Tư Vấn Và Xây Dựng Giao Thông Đông Đô	820.000
30	Công Ty TNHH Viễn Thông Đại Việt	880.000
31	Công Ty TNHH Dịch Vụ Trí Đức	1.035.000
32	Công Ty TNHH Sản Xuất Và Thương Mại Việt Anh Yên Bái	570.000
33	Công Ty TNHH An Lộc	2.373.000
34	Công Ty TNHH Thiết Bị Điện Vinamech	3.257.000
35	Công Ty TNHH Sản Xuất Và Thương Mại Tuấn Phong	1.180.000
36	Công Ty TNHH Xây Dựng Và Thương Mại Nguyên Anh	3.893.000
37	Công Ty TNHH Trường Giang	731.000
38	Công Ty TNHH Thương Mại Xăng Dầu Hoàng Anh	900.000
39	Công Ty TNHH Một Thành Viên Chè Phấn Đào	990.000
40	Công Ty TNHH Xây Dựng Đức Hiếu	3.528.000
41	Công Ty TNHH Thương Mại Tuyết Nga	7.384.000
42	Công Ty TNHH Ô Tô Asc Yên Bái	4.183.000
43	Công Ty TNHH Thiết Bị Máy Vắn Phòng Hồng Hà	1.297.000
44	Công Ty TNHH Phú Thịnh - Yên Bái	2.649.000
45	Công Ty TNHH Cơ Khí Và Thương Mại Phú Nam	4.124.000
46	Công Ty TNHH Thương Mại Tuấn Tuyết Yên Bái	4.310.000
47	Công Ty TNHH Một Thành Viên Đại Phúc Hưng Long	920.000
48	Công Ty TNHH Kinh Doanh Và Chế Biến Lâm Sản Chiến Thắng	2.989.000
49	Công Ty TNHH Nhật Minh Yên Bái	7.590.000
50	Công Ty TNHH Tuyến Đãi	5.056.000

STT	Tên cơ quan, tổ chức	Kinh phí (đồng)
51	Công Ty TNHH Cơ Khí Và Xây Dựng Hòa Hân	2.536.000
52	Công Ty TNHH Kim Hữu Khánh	570.000
53	Công Ty TNHH Thương Mại Linh Hưng Yên Bái	4.231.000
54	Công Ty TNHH Vàng Bạc Thủy Loan	1.970.000
55	Công Ty TNHH Nông Nghiệp Mai Hoàng	570.000
56	Công Ty TNHH Điện Tử - Điện Lạnh Mạnh Sử	2.059.000
57	Công Ty TNHH Mạnh Khang Yên Bái	1.127.000
58	Công Ty TNHH Một Thành Viên Nam Đan Yên Bái	925.000
59	Công Ty TNHH Một Thành Viên Chiến Thắng - Yên Bái	9.658.000
60	Công Ty TNHH Thương Mại Vận Tải Hợp Thành Phát	3.532.000
61	Công Ty TNHH Tư Vấn Đầu Tư Và Xây Dựng Đức An Yb	2.327.000
62	Công Ty TNHH Tư Vấn Và Xây Dựng Yên Hưng	710.000
63	Công Ty TNHH Một Thành Viên Sơn Mạnh Hùng	951.000
64	Công Ty TNHH Dịch Vụ Và Thương Mại Phú Lệ	980.000
65	Công Ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Phú Dũng	6.960.000
66	Công Ty TNHH Xăng Dầu Ngọc Khánh Qđ	8.907.000
67	Công Ty TNHH An Phúc 116	780.000
68	Công Ty TNHH Ad English	780.000
69	Công Ty TNHH Hưng Thịnh Travel	809.000
70	Công Ty TNHH Tm Xăng Dầu Thiên Lộc	822.000
71	Công Ty TNHH Vật Tư Kỹ Thuật Nông Nghiệp Hoàng Liên Sơn	2.187.000
72	Công Ty TNHH Đầu Tư Sản Xuất Và Thương Mại Thiên Việt	3.443.000
73	Công Ty TNHH Tư Vấn Thiết Kế Vũ Anh	710.000
74	Công Ty TNHH Công Nghệ Số Dũng Đạt	972.000
75	Công Ty TNHH Tư Vấn Xây Dựng Và Thương Mại Phạm Gia	780.000
76	Công Ty TNHH Tư Vấn Đầu Tư Nhật Minh Yên Bái	1.040.000
77	Công Ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại Và Dịch Vụ Dokin Việt Nam	570.000
78	Công Ty TNHH Thiên Phú Yb	618.000
79	Công Ty TNHH Phát Triển Kỹ Năng Viết Chữ Đẹp	920.000
80	Công Ty TNHH Tư Vấn Và Xây Lắp Công Nghiệp Bình Minh	1.841.000
81	Công Ty TNHH Công Nghệ Lc	710.000
82	Công Ty TNHH Tư Vấn Xây Dựng Công Trình Điện Huy Hoàng	1.364.000
83	Công Ty TNHH Xây Dựng Và Thiết Bị Cường Anh	570.000
84	Công Ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Etn	2.201.000
85	Công Ty TNHH Công Nghệ Cường Anh	570.000
86	Công Ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Kỹ Thuật Hải Đăng	710.000
87	Công Ty TNHH Giáo Dục Nhật Phong	1.060.000
88	Công Ty TNHH Dịch Vụ Minh Phượng	1.798.000
89	Công Ty TNHH Xây Dựng Việt Dương City	761.000
90	Công Ty TNHH Mtv Sản Xuất Và Thương Mại Hưng Thịnh Phát	990.000
91	Công Ty TNHH An Thuận Phát Yên Bái	1.172.000
92	Công Ty TNHH Thương Mại Và Xây Dựng Thái Hằng	710.000
93	Công Ty TNHH Vận Tải Và Xây Dựng Tiến Dũng	780.000
94	Công Ty TNHH Giải Pháp Và Công Nghệ Duy Khương	640.000
95	Công Ty TNHH Minh Phương Yên Bái	640.000

STT	Tên cơ quan, tổ chức	Kinh phí (đồng)
96	Công Ty TNHH Thành Nam Yb	938.000
97	Công Ty TNHH Mtv Đại Thanh	1.806.000
98	Công Ty TNHH Tư Vấn Đầu Tư Xây Dựng Anh Hoàng	710.000
99	Công Ty TNHH Duy Anh Yên Bái	670.000
100	Công Ty TNHH An Đại Phát Yb	710.000
101	Công Ty TNHH Vifami Việt Nam	710.000
102	Công Ty TNHH Tâm Tín Thành	920.000
103	Công Ty TNHH Sản Xuất Và Xây Dựng Đạt Sơn	1.130.000
104	Công Ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Hana	710.000
105	Công Ty TNHH Tự Động Hóa Ht	570.000
106	Công Ty TNHH Thương Mại Sản Xuất Và Dịch Vụ Tb	760.000
107	Công Ty TNHH Xây Dựng 86 Yên Bái	780.000
108	Công Ty TNHH Tư Vấn Và Hỗ Trợ Giáo Dục Nam Thảo	640.000
109	Công Ty TNHH Đầu Tư Xây Dựng Và Tư Vấn Lạc Hồng	710.000
110	Công Ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Gia An Stone	1.922.000
ii	Cổ phần	
1	Công Ty Cp Dịch Vụ Bảo Vệ Đông Á Jipi - Chi Nhánh Yên Bái	850.000
2	Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Số 3 Tỉnh Yên Bái	3.089.000
3	Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Kiến Trúc Xây Dựng Yên Bái	1.547.000
4	Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Xây Dựng Giao Thông Yên Bái	2.634.000
5	Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Đại Lộc	3.344.000
6	Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Số 4 Yên Bái	2.056.000
7	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Yên Bái	5.985.000
8	Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Cầu Yên Bái	4.640.000
9	Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi Và Cơ Sở Hạ Tầng Tỉnh Yên Bái	669.000
10	Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Thiết Kế Thủy Lợi - Thủy Điện Yên Bái	1.957.000
11	Công Ty Cổ Phần Sách - Thiết Bị Trường Học Yên Bái	4.753.000
12	Công Ty Cổ Phần Chè Minh Thịnh	2.500.000
13	Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Và Phát Triển Nông Thôn	1.545.000
14	Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Hoàng Trung	2.591.000
15	Công Ty Cổ Phần Khoáng Sản Thành Công	2.342.000
16	Công Ty Cổ Phần Máy Tính Giang Sơn	640.000
17	Công Ty Cổ Phần Du Lịch Yên Bái	2.571.000
18	Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Và Xây Dựng Hà Dũng	1.130.000
19	Công Ty Cổ Phần Y Tế Amv Hoàng Liên	4.639.000
20	Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Kiến Trúc Đô Thị Acc	1.281.000
21	Công Ty Cổ Phần In & Quảng Cáo Đông Đô	1.839.000
22	Công Ty Cổ Phần Phong Vũ	3.591.000
23	Công Ty Cổ Phần Chế Biến Lâm Sản Hoàng Lâm Yên Bái	3.414.000
24	Công Ty Cổ Phần Trường Thịnh	1.613.000
25	Công Ty Cổ Phần Phát Triển Cơ Sở Hạ Tầng Viễn Tin	2.970.000
26	Công Ty Cổ Phần Vật Liệu Và Thiết Bị Xây Dựng Phan Anh	2.054.000
27	Công Ty Cổ Phần Cát Thịnh	1.395.000
28	Công Ty Cổ Phần Phát Triển Y Tế Việt Tráng An	3.832.000

STT	Tên cơ quan, tổ chức	Kinh phí (đồng)
29	Công Ty Cổ Phần Kiến Trúc C+	1.900.000
30	Công Ty Cổ Phần Nghiên Cứu, Ứng Dụng Dịch Vụ Khoa Học Công Nghệ T & T	3.075.000
31	Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Đầu Tư Và Xây Dựng 8	2.723.000
32	Công Ty Cổ Phần Phúc Tâm Tài	2.395.000
33	Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Thiết Kế - Xây Dựng Hà Anh	1.252.000
34	Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Xây Dựng Và Thương Mại Tiến Đạt	2.990.000
35	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Và Xây Dựng Đồng Tâm Xanh	3.105.000
36	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Và Xây Dựng Số 9	2.154.000
37	Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Đầu Tư Xây Dựng Ngũ Gia	1.015.000
38	Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Công Trình 6 Yên Bái	2.330.000
39	Công Ty Cổ Phần Vận Tải Và Thương Mại Sơn Hòa	4.402.000
40	Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Xây Dựng Đtđ	1.968.000
41	Công Ty Cổ Phần Doanh Nhân Trẻ Yên Bái	780.000
42	Công Ty Cổ Phần Dược Lê Nguyễn	1.285.000
43	Công Ty Cổ Phần Du Lịch Thương Mại Và Dịch Vụ Khôi Nguyên	1.760.000
44	Công Ty Cổ Phần Sản Xuất Và Thương Mại Quốc Tế Mộc Hương - Việt Nam	2.056.000
45	Công Ty Cổ Phần Thái Hà Yên Bái	2.516.000
46	Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Bảo Vệ Sơn Hòa Security	1.485.000
47	Công Ty Cổ Phần Phú Tây Bắc	1.895.000
48	Công Ty Cổ Phần Thương Mại Và Sản Xuất Ltt	1.765.000
49	Công Ty Cổ Phần Hoàng Thịnh Yên Bái	710.000
50	Công Ty Cổ Phần Kiến Trúc Và Công Nghệ Hoàng Liên Sơn	780.000
51	Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Plg	1.846.000
52	Công Ty Cổ Phần Dương Gia Yên Bái	1.388.000
53	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Thanh Phương New	3.311.000
54	Công Ty Cổ Phần Skyway	570.000
55	Công Ty Cổ Phần Slc V.Tech	1.379.000
56	Công Ty Cổ Phần Cơ Khí Cờ Hồng	866.000
57	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Thương Mại Sản Xuất Minh Long	2.531.000
58	Công Ty Cổ Phần Hbm Green Việt Nam	2.333.000
59	Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Kiến Trúc Xây Dựng Ace Yên Bái	1.130.000
60	Công Ty Cổ Phần Đo Đạc Bản Đồ Quân Tiến	1.745.000
61	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Và Phát Triển Y Dược Thành Đạt	850.000
62	Công Ty Cổ Phần Nhật Minh Eyb	710.000
63	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Yên Hưng	2.547.000
64	Công Ty Cổ Phần Nhựa Ltt	2.186.000
65	Công Ty Cổ Phần Tmdv Vận Tải Mạnh Phin	739.000
iii	Doanh nghiệp tư nhân	
1	Doanh Nghiệp Tư Nhân Tuấn Cường	850.000
2	Doanh Nghiệp Tư Nhân Sửa Chữa Ô Tô 2-9	850.000
3	Doanh Nghiệp Tư Nhân Hồng Yên	993.000
4	Doanh Nghiệp Tư Nhân Xây Dựng, Thương Mại Và Dịch Vụ Thành Chung	1.021.000

STT	Tên cơ quan, tổ chức	Kinh phí (đồng)
5	Doanh Nghiệp Tư Nhân Thọ Sim	920.000
6	Doanh Nghiệp Tư Nhân Súc Xuân	1.943.000
7	Doanh Nghiệp Tư Nhân Quang Phong	2.840.000
8	Doanh Nghiệp Tư Nhân Việt Phong	1.195.000
9	Doanh Nghiệp Tư Nhân Hà Thủy Anh	2.645.000
10	Doanh Nghiệp Tư Nhân Thành Thoa	1.772.000
11	Doanh Nghiệp Tư Nhân Sản Xuất Đũa Thanh Hương	3.679.000
12	Doanh Nghiệp Tư Nhân Vàng Bạc Hùng Tâm	570.000
13	Doanh Nghiệp Tư Nhân Vàng Bạc Thoan Nhung	570.000
14	Doanh Nghiệp Tư Nhân Vàng Bạc Hùng Dung	1.459.000
15	Doanh Nghiệp Tư Nhân Điện Tủ Điện Lạnh Hồng Hà	1.459.000
16	Doanh Nghiệp Tư Nhân Đức Anh Yên Bái	1.796.000
17	Doanh Nghiệp Tư Nhân Mạnh Tùng Yên Bái	1.821.000
18	Doanh Nghiệp Tư Nhân Đức Mạnh Yb	710.000
19	Doanh Nghiệp Tư Nhân Yên Hưng - Hồng Hà	570.000
20	Doanh Nghiệp Tư Nhân Kinh Doanh Đá Granit Dương Bích	2.218.000
21	Doanh Nghiệp Tư Nhân Mai Tinh	2.089.000
iv	Hợp tác xã	
1	Hợp Tác Xã Vận Tải Quyết Tiến	710.000
2	Hợp Tác Xã Vận Tải Đường Bộ Yên Ninh	1.448.000
3	Htx Quỹ Tín Dụng Nd Phường Nam Cường	2.411.000
4	Htx Quỹ Tín Dụng Nd Phường Nguyễn Phúc	2.557.000
5	Htx Quỹ Tín Dụng Nhân Dân Phường Hồng Hà	2.737.000
6	Htx Quỹ Tín Dụng Nhân Dân Phường Nguyễn Thái Học	2.803.000
7	Htx Quỹ Tín Dụng Nhân Dân Phường Yên Thịnh	2.530.000
8	Hợp Tác Xã Khai Minh	2.324.000
9	Hợp Tác Xã Tư Vấn Và Kinh Doanh Nhà Đất Yên Bái	1.392.000
10	Hợp Tác Xã Thương Mại Và Dịch Vụ Vận Tải	570.000
11	Hợp Tác Xã Yên Hòa	1.218.000
12	Hợp Tác Xã Xây Dựng Tổng Hợp Trục Bình	2.044.000
13	Hợp Tác Xã Gia Hưng	710.000
v	TNHH 2 TV trở lên	
1	Chi Nhánh Công Ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Hoa Hồng	920.000
2	Công Ty TNHH Hoàng Gia Hạnh Phúc - Chi Nhánh Yên Bái	1.554.000
3	Công Ty TNHH Hoà Bình	4.869.000
4	Công Ty TNHH Tư Vấn Đầu Tư Hội Kiến Trúc Sư Yên Bái	1.764.000
5	Công Ty TNHH Tư Vấn Kiến Trúc Xây Dựng Ayb Yên Bái	2.805.000
6	Công Ty TNHH Hải Anh	1.653.000
7	Công Ty TNHH Xây Dựng Thành Đại	4.052.000
8	Công Ty TNHH Tư Vấn Đầu Tư Xây Dựng Yên Bái	2.880.000
9	Công Ty TNHH Yaa	3.224.000
10	Công Ty TNHH Nam Thái	3.961.000
11	Công Ty TNHH Trường Phú	4.510.000
12	Công Ty TNHH Phúc Sơn	798.000
13	Công Ty TNHH Minh Thiện Yên Bái	840.000

STT	Tên cơ quan, tổ chức	Kinh phí (đồng)
14	Công Ty TNHH Thương Mại Dược Phẩm Thanh Phương	2.237.000
15	Công Ty TNHH Máy Vi Tính Thiết Bị Văn Phòng Sudico	3.417.000
16	Công Ty TNHH Du Lịch Thương Mại Hồng Nhung	1.147.000
17	Công Ty TNHH Thương Mại Thiện Anh	3.162.000
18	Công Ty TNHH Đại Lục	1.665.000
19	Công Ty TNHH Xây Dựng Và Kinh Doanh Thương Mại Hoàng Long	1.969.000
20	Công Ty TNHH Thương Mại & Dịch Vụ Tuyển Hằng	3.147.000
21	Công Ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Nhất Vinh	1.734.000
22	Công Ty TNHH Chiến Công	1.966.000
23	Công Ty TNHH Dung Bắc	2.300.000
24	Công Ty TNHH Xây Dựng Và Kinh Doanh Nội Thất Tổng Hợp - Xuân Cảnh	2.568.000
25	Công Ty TNHH Sông Hồng	792.000
26	Công Ty TNHH Xây Dựng Phú Thành	972.000
27	Công Ty TNHH Tư Vấn Thiết Kế Đồng Tâm	1.270.000
28	Công Ty TNHH Đầu Tư Và Xây Dựng Dnd	1.946.000
29	Công Ty TNHH Chiến Khu	1.607.000
30	Công Ty TNHH Dịch Vụ Bảo Vệ Hòa An	758.000
31	Công Ty TNHH Quang Vinh	2.364.000
32	Công Ty TNHH Tư Vấn Đầu Tư Xây Dựng Số 6	640.000
33	Công Ty TNHH Hùng Cường	2.521.000
34	Công Ty TNHH Tư Vấn Và Đầu Tư Xây Dựng Liên Việt	2.310.000
35	Công Ty TNHH Thương Mại Và Xây Dựng Tiến Trường	2.402.000
36	Công Ty TNHH Delta Yên Bái	640.000
37	Công Ty TNHH Đầu Tư Xây Dựng Yên Ninh	1.684.000
38	Công Ty TNHH Tư Vấn Kiến Trúc Xây Dựng Dh	1.171.000
39	Công Ty TNHH Tư Vấn Đầu Tư Và Xây Dựng Lâm Phúc	2.731.000
40	Công Ty TNHH Hoàng Phú Đức	990.000
41	Công Ty TNHH Vật Tư Nông Nghiệp Yên Bái	2.947.000
42	Công Ty TNHH Thương Mại Toàn Tuyệt	1.349.000
43	Công Ty TNHH Thương Mại Hải Bình Phát	3.130.000
44	Công Ty TNHH Nguyễn Hoàng Yên Bái	920.000
45	Công Ty TNHH An Sinh Hk	2.088.000
46	Công Ty TNHH Tư Vấn Kiến Trúc Và Xây Dựng Ktv	940.000
47	Công Ty TNHH Hoàng Hà Yên Bái	1.587.000
48	Công Ty TNHH Thương Mại Văn Bàn	1.865.000
49	Công Ty TNHH Hán Vũ Yb	963.000
50	Công Ty TNHH Tư Vấn Thiết Kế Xây Dựng Yên Bái	1.630.000
51	Công Ty TNHH Thương Mại Và Vận Tải Thắng Linh	2.961.000
52	Công Ty TNHH Đầu Tư Xây Dựng Tnt	1.627.000
53	Công Ty TNHH Xây Dựng Và Thương Mại Hiền Văn	2.143.000
54	Công Ty TNHH Xây Dựng Ngọc Huyền	2.338.000
55	Công Ty TNHH Đầu Tư Xây Dựng Và Phát Triển Đức Tín	2.351.000
56	Công Ty TNHH Đầu Tư Thương Mại Bảo Huy	640.000
57	Công Ty TNHH Thương Mại Và Vận Tải Sơn Hùng	1.307.000
58	Công Ty TNHH Công Nghệ Cao Ndn	2.060.000

STT	Tên cơ quan, tổ chức	Kinh phí (đồng)
59	Công Ty TNHH Thương Mại Mpt Yên Bái	2.035.000
60	Công Ty TNHH Tư Vấn Và Hỗ Trợ Giáo Dục Thanh Nhân	780.000
61	Công Ty TNHH Mạnh Lâm Yên Bái	2.659.000
62	Công Ty TNHH Bằng Trung Dũng	1.749.000
63	Công Ty TNHH Sản Xuất Và Thương Mại Nội Thất Đồng Hành	1.411.000
64	Công Ty TNHH Tín Phát Ltd	964.000
65	Công Ty TNHH Hải Yến Yb	958.000
66	Công Ty TNHH Medical Healthy & Beauty Việt Nhật	2.306.000
67	Công Ty TNHH Tư Vấn Và Xây Dựng Asco	710.000
68	Công Ty TNHH Công Nghệ Số Tây Bắc	1.134.000
69	Công Ty TNHH Đá Phong Thủy Đức Trung	1.026.000
70	Công Ty TNHH Thịnh Long Yên Bái	2.574.000
71	Công Ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Thủy Hằng	640.000
72	Công Ty TNHH Phúc An Yên Bái	1.173.000
73	Công Ty TNHH Thương Mại Và Xây Dựng Nam Trung Yên Bái	850.000
74	Công Ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Sửa Chữa Ô Tô Hưng Hà	1.099.000
75	Công Ty TNHH Kiến Trúc Và Nội Thất Á Đông	850.000
76	Công Ty TNHH Xây Dựng Bảo Thắng Yên Bái	1.991.000
77	Công Ty TNHH Mai Linh Yên Bái	3.836.000
78	Công Ty TNHH Thiên Bảo 668	640.000
79	Công Ty TNHH Toyota Hòa Bình Minh Yên Bái	3.063.000
80	Công Ty TNHH Đầu Tư Và Phát Triển Ymyb	3.432.000
81	Công Ty TNHH Xây Dựng Và Dịch Vụ Thương Mại Tuấn Hưng	710.000
82	Công Ty TNHH Đầu Tư & Thương Mại Ahm	1.227.000
83	Công Ty TNHH Thiện Tuân Yên Bái	780.000
84	Công Ty TNHH Khuyến Hưng	3.350.000
85	Công Ty TNHH Trần Hoàng Yên Bái	780.000
86	Công Ty TNHH Đt&Pt Sản Phẩm Nông Nghiệp Tây Bắc Tabala	4.332.000
87	Công Ty TNHH Sao Kim Yên Bái	1.121.000
88	Công Ty TNHH Việt Xuân Thành	570.000
89	Công Ty TNHH Cung Ứng Nhân Lực Win Group	2.287.000
90	Công Ty TNHH Vận Tải Và Thương Mại Mạnh Lộc	1.587.000
91	Công Ty TNHH Tài Chính Xây Dựng Ánh Dương	710.000
92	Công Ty TNHH Khoáng Sản Htv Việt Nam	640.000
93	Công Ty TNHH Đầu Tư Thương Mại & Du Lịch Thành Tâm	1.420.000
94	Công Ty TNHH In Và Quảng Cáo Chiến Thắng	990.000
95	Công Ty TNHH Hi-Medic Yên Bái	920.000
96	Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Phú Cường Bình Định	570.000
97	Chi Nhánh Công Ty TNHH Dịch Vụ Bảo Vệ Phương Đông Stc Tại Yên Bái	920.000



PHỤ LỤC SỐ 1.2
KẾ HOẠCH THU QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN YÊN BÌNH

(Kèm theo Quyết định số **1368** /QĐ-UBND ngày **13** /10/2023 của UBND tỉnh Yên Bái)

STT	Tên cơ quan, tổ chức	Kinh phí (đồng)
	TỔNG CỘNG	2.243.816.000
I	KHỐI CƠ QUAN NHÀ NƯỚC	97.478.000
1	Cơ quan nhà nước cấp huyện	19.992.000
2	Cơ quan nhà nước cấp xã	17.408.000
3	Khối trường học	60.078.000
II	NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÁC TẠI CÁC XÃ, PHƯỜNG	193.390.000
III	DOANH NGHIỆP DO CỤC THUẾ TỈNH QUẢN LÝ	897.042.000
1	Doanh nghiệp tư nhân Dịch vụ sản xuất trồng rừng 327	15.445.000
2	Công ty Cổ phần xi măng và khoáng sản Yên Bái	119.026.000
3	Công ty Cổ phần xi măng Yên Bình	120.790.000
4	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Yên Bình	6.134.000
5	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Thác Bà	7.294.000
6	Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà	107.938.000
7	Công ty Cổ phần đá trắng Yên Bình	5.523.000
8	Công ty Cổ phần Mông Sơn	30.818.000
9	Công ty TNHH Lavie Vũ Linh	1.559.000
10	Công ty TNHH Daeseung Global	37.441.000
11	Công ty TNHH Sản xuất bao bì	15.441.000
12	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển thương nghiệp - Chi nhánh Yên Bái	13.579.000
13	Công ty TNHH MTV Đá trắng Bảo Lai	112.033.000
14	Công ty TNHH MTV Khai thác và chế biến khoáng sản Vũ Gia Yên Bái	59.984.000
15	Công ty Cổ phần Eco Green Plastic	35.605.000
16	Công ty Cổ phần Hoàng Kim Yên Bái	39.833.000
17	Công ty TNHH Hoàng Gia Yên Bái	55.513.000
18	Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Hòa Phát	37.118.000
19	Công ty Cổ phần Đầu tư thủy điện Thác Bà 2	37.387.000
20	Công ty TNHH Chợ đá quý Yên Bái	4.525.000
21	Công ty Cổ phần khoáng sản Lộc Đại Ngân	13.198.000
22	Công ty TNHH mậu dịch xuất nhập khẩu quốc tế Ủy Tân VN	858.000
23	Công ty Cổ phần Du lịch sinh thái Động Thủy Tiên	20.000.000
IV	DOANH NGHIỆP DO CHI CỤC THUẾ HUYỆN QUẢN LÝ	1.055.906.000
1	Chi Nhánh Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Phúc Linh	500.000
2	Công ty TNHH Tập đoàn quốc tế Anh Quốc	500.000
3	Công ty TNHH Minh Đức Quang	698.000
4	Công ty TNHH Dịch vụ đo lường Bắc Giang	500.000
5	Công ty TNHH xăng dầu Tân Mai	500.000
6	Công ty TNHH kinh doanh VLXD Sơn Giang	2.514.000
7	Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Hữu Nghị	2.711.000
8	Công ty TNHH Lộc Phát	2.241.000
9	Công ty TNHH Ru Pi Hoàng Sơn	6.734.000

STT	Tên cơ quan, tổ chức	Kinh phí (đồng)
10	Công ty TNHH Thiên Trường Yên Bái	1.645.000
11	Công ty TNHH Đầu tư và phát triển công nghiệp	1.206.000
12	Công ty TNHH Ngọc Đức	1.791.000
13	Công ty TNHH Tư vấn và xây dựng 178	941.000
14	Công ty TNHH khoáng sản V.Star	32.012.000
15	Công ty TNHH Xây dựng Hoàng Long	1.462.000
16	Công ty TNHH Sơn Hà Hương	1.438.000
17	Công ty TNHH Xây dựng và phát triển Hương Thủy	2.035.000
18	Công ty TNHH Canxi Cacbonat Vinafine	1.273.000
19	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Tú Long	500.000
20	Công ty TNHH Hà Nam Yên Bái	4.688.000
21	Công ty TNHH Đại Thịnh EYB	500.000
22	Công ty TNHH MTV Ô tô Đông Phong Yên Bái	27.480.000
23	Công ty TNHH Xây dựng công trình và vận tải Hoàng Hà	1.104.000
24	Công ty TNHH Thực phẩm Hoàng Liên Sơn	1.820.000
25	Công ty TNHH Wake Up	500.000
26	Công ty TNHH Vận tải Nhật Thu	1.689.000
27	Công ty TNHH Quang Minh YB	500.000
28	Công ty TNHH Thương mại vận tải Hoàng Dũng	3.516.000
29	Công ty TNHH Thang Thị Chanh	500.000
30	Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Bình Phát	800.000
31	Công ty TNHH Thương mại và du lịch Đại Việt Yên Bái	500.000
32	Công ty TNHH HTG Yên Bái	2.033.000
33	Công ty TNHH MTV Sản xuất và Thương mại Minh Tâm	15.504.000
34	Công ty TNHH An Trang Mobile	500.000
35	Công ty TNHH Nguyễn Thị Hường Yên Bái	500.000
36	Công ty TNHH Thủy Sơn Yên Bình	1.476.000
37	Công ty TNHH MTV Thương mại Bảo Lai	7.001.000
38	Công ty TNHH Chế biến lâm sản Mai Nam	5.674.000
39	Công ty TNHH MTV Vietquartz Yên Bái	16.364.000
40	Công ty TNHH Thương mại và xây dựng TS Yên Bái	500.000
41	Công ty TNHH Nhất Bình Vương An	2.000.000
42	Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại và vận tải Mai Anh	5.081.000
43	Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Minh Thu	500.000
44	Công ty TNHH Bảo Minh YB	1.406.000
45	Công ty TNHH Sản xuất gỗ sông Mê Kông	2.227.000
46	Công ty TNHH Vận tải Ngọc Nam	660.000
47	Công ty TNHH Vận tải Dương Quang Minh	693.000
48	Công ty TNHH Thương mại và du lịch Hưng Việt	500.000
49	Công ty TNHH Thương mại Và Vận Tải Ngân Dương	1.959.000
50	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại 186 Yên Bái	24.953.000
51	Công ty TNHH Phú Thịnh Yên Bình	1.371.000
52	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Sơn Ngọc	500.000
53	Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Yên Bình 1	815.000
54	Công ty TNHH Đức Khôi Ngọc Chấn	500.000
55	Công ty TNHH MTV Hoàng Ngọc Ms	3.968.000

STT	Tên cơ quan, tổ chức	Kinh phí (đồng)
56	Công ty TNHH Số 1 Hoàng Hà	500.000
57	Công ty TNHH Hồng Thủy Thác Bà	1.174.000
58	Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu và xây dựng Thịnh Phát	500.000
59	Công ty TNHH Quyền Xuyên	649.000
60	Công ty TNHH Sơn Thủy Yên Bái	6.994.000
61	Công ty TNHH Du lịch và Thương mại Thủy Tiên	1.200.000
62	Công ty TNHH Compersite Yên Bái	500.000
63	Công ty TNHH Hưng Hà Yên Bình	500.000
64	Công ty TNHH Vườn ươm Hạnh Phúc	500.000
65	Công ty TNHH 1 Thành Viên Sản Xuất Và Tm Minh Tuấn	600.000
66	Công ty TNHH Thương mại Và Xây Dựng Thái Bảo	643.000
67	Công ty TNHH Quế Hồng Hà	1.184.000
68	Công ty TNHH Thương mại - Dịch Vụ Gia Hân YB	570.000
69	Công ty TNHH Thương mại Du Lịch TD 85	832.000
70	Công ty TNHH MTV Đá Trắng Việt Nam	1.942.000
71	Công ty TNHH MTV Minhbiz	1.377.000
72	Công ty TNHH Hoàng Nghĩa Ruby	7.015.000
73	Công ty TNHH Xây Dựng Và Môi Trường Nam Trung	500.000
74	Công ty TNHH Kdl 19E	500.000
75	Công ty TNHH Việt Phát Plywood	1.726.000
76	Công ty TNHH MTV khoáng sản Dg	4.727.000
77	Công ty TNHH Thảo Nguyên YB	1.000.000
78	Công ty TNHH Vận Tải Tiến Phương	1.240.000
79	Công ty TNHH MTV Món Quà Phước Lành	500.000
80	Công ty TNHH Dệt May A&T	950.000
81	Công ty TNHH Sản xuất bao bì Gia Hòa Việt Nam	2.670.000
82	Công ty TNHH Lâm nghiệp Lê Lương	1.079.000
83	Công ty TNHH Tư vấn thiết kế giám sát Nam Sơn	609.000
84	Công ty TNHH Thương mại Và Đầu Tư Yên Bình	2.084.000
85	Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Mỹ Gia	1.720.000
86	Công ty TNHH Làng Cao Tay	500.000
87	Công ty TNHH Cường Thịnh Yên Bái	1.000.000
88	Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Kim Thoa	14.125.000
89	Công ty TNHH MTV Hưng Mạnh Quang	500.000
90	Công ty TNHH Ván ép Yên Bái	1.000.000
91	Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Sun Red	500.000
92	Công ty TNHH Plywood C&C	1.110.000
93	Công ty TNHH Thương mại Dịch Vụ Và Kỹ Thuật Xe Nâng Đại An	500.000
94	Công ty TNHH Xây Dựng Và Thương mại Thành Vinh YB	500.000
95	Công ty TNHH 168 Yên Bái	6.200.000
96	Công ty TNHH Linh Hoàng Hà	800.000
97	Công ty TNHH Hoàng Anh YB	500.000
98	Công ty TNHH Chế Biến Lâm Sản Anh Quân	800.000
99	Công ty TNHH Phát Triển Giáo Dục Hòa Nhập Ánh Dương	500.000
100	Công ty TNHH Xây dựng thương mại Tây Bắc HP	1.999.000

STT	Tên cơ quan, tổ chức	Kinh phí (đồng)
101	Công ty TNHH MTV Đoàn Nghiêm	500.000
102	Công ty TNHH MTV Tài Thảo Plywood	748.000
103	Công ty TNHH Dịch vụ thương mại Tây Bắc	500.000
104	Công ty TNHH Vận tải và Thương mại khoáng sản Hưng Long	500.000
105	Công ty TNHH YB Yên Bái	1.383.000
106	Công ty TNHH Phân bón Phát Lộc YB	500.000
107	Công ty TNHH thi công và hoàn thiện các công trình xây dựng HTH	500.000
108	Công ty TNHH & TMDV Ánh Dương Group	500.000
109	Công ty TNHH MTV YB Tân Tiến	500.000
110	Công ty TNHH Thương mại Mao Sheng Yên Bái Việt Nam	911.000
111	Chi nhánh Công ty TNHH MTV Thành Phú Hưng	500.000
112	Công ty TNHH Ô tô Hữu Nghị	999.000
113	Chi Nhánh Công ty Cổ phần kinh doanh xi măng Miền Bắc tại Yên Bái	4.044.000
114	Nhà máy Gạch Yên Bình - Chi nhánh Công ty Cổ phần vật liệu chịu lửa và xây lắp điện Việt - Trung	20.076.000
115	Chi Nhánh Công ty Cổ phần ngoại thương Đông Anh	9.424.000
116	Công ty Cổ phần Đầu tư và tư vấn Việt Khôi - Chi nhánh Yên Bái	500.000
117	Công ty Cổ phần Netma	12.278.000
118	Công ty Cổ phần Chè Văn Hưng	4.821.000
119	Công ty Cổ phần Cường Thịnh	739.000
120	Công ty Cổ phần Yên Thành	9.364.000
121	Công ty Cổ phần Thành Mỹ	500.000
122	Công ty Cổ phần Thương mại - Xây dựng - khoáng sản Thời Đại Mới	500.000
123	Công ty Cổ phần Khai thác chế biến khoáng sản Trường Phát	2.343.000
124	Công ty Cổ phần Thương mại và xây lắp Hoàng Linh	5.942.000
125	Công ty Cổ phần Thương mại và du lịch Hồ Thác Bà	3.591.000
126	Công ty Cổ phần Tam Tứ Quý	500.000
127	Công ty Cổ phần khoáng sản Và Xây Dựng Hoàng Phát	2.797.000
128	Công ty Cổ phần khoáng sản Đức Thịnh	8.273.000
129	Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng Đại Sơn Yên Bái	2.213.000
130	Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Thác Bà	500.000
131	Công ty Cổ phần Tân Bình Phát Yên Bái	500.000
132	Công ty Cp Tư vấn và xây dựng Hồng Hà	1.130.000
133	Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng công trình Thủy Công Yên Bái	1.002.000
134	Công ty Cổ phần Đá Cacbonatcanxi	16.295.000
135	Công ty Cổ phần Đầu Tư Lhb Đại Việt	1.991.000
136	Công ty Cổ phần Đầu Tư Hcb Đại Hùng	47.728.000
137	Công ty Cổ phần Nam Dược Bảo Tâm An	500.000
138	Công ty Cổ phần Tư Vấn Phát Triển Công Nghiệp Iso	698.000
139	Công ty Cổ phần Đầu Tư Núi Bang	3.629.000
140	Công ty Cổ phần Vlxđ Kiên Long	3.975.000
141	Công ty Cổ phần Vận Tải Lợi Sơn	1.955.000
142	Công ty Cổ phần khoáng sản Và Thương mại Tùng Lâm	8.891.000
143	Công ty Cổ phần khoáng sản Yên Bái Vpř	3.219.000
144	Công ty Cổ phần khoáng sản Thương mại Đại Phát	10.333.000
145	Công ty Cổ phần khoáng sản Đại Cường	500.000

STT	Tên cơ quan, tổ chức	Kinh phí (đồng)
146	Công ty Cổ phần Trường Vũ Tân Hương	792.000
147	Công ty Cổ phần Gỗ Phạm Gia Yên Bái	2.953.000
148	Công ty Cổ phần khoáng sản Vinastone	994.000
149	Công ty Cổ phần Kiểm định đá quý và kim cương quốc tế REDS	3.996.000
150	Công ty Cổ phần Bê tông tuổi trẻ Yên Bái	3.030.000
151	Công ty Cổ phần Sản xuất giống gia cầm Đại Phát	500.000
152	Công ty Cổ phần HTC Power	2.761.000
153	Công ty Cổ phần khoáng sản Yên Bình	6.430.000
154	Công ty Cổ phần Phát triển Tân Phát Yên Bái	500.000
155	Công ty Cổ phần Khai thác và sản xuất đá trắng Thành Đạt Toàn Cầu	1.898.000
156	Công ty Cổ phần Đầu tư và thương mại CAT	1.997.000
157	Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và phát triển thương mại Trường Phát	521.000
158	Doanh nghiệp tư nhân Hoàng Nhật	500.000
159	Doanh nghiệp tư nhân Hải Cường	699.000
160	Doanh nghiệp tư nhân Hoàng Lâm	500.000
161	Doanh nghiệp tư nhân Thảo Nguyên	2.238.000
162	Doanh nghiệp tư nhân Yển Thư	752.000
163	Doanh nghiệp tư nhân Thành Giang	2.723.000
164	Doanh nghiệp tư nhân Vàng Bạc Tuấn Sửu	500.000
165	Doanh nghiệp tư nhân Vàng Bạc Thép Hoa	500.000
166	Doanh nghiệp tư nhân Thương mại Tổng Hợp Đức Tuấn	500.000
167	Doanh nghiệp tư nhân Vàng Bạc Đá Quý Phước Hà	500.000
168	Doanh nghiệp tư nhân Ngân Sơn Yên Bình	1.836.000
169	Doanh nghiệp tư nhân Linh Hường Bảo	500.000
170	Doanh nghiệp tư nhân Vàng Bạc Đá Quý Huế Nguyệt	500.000
171	Doanh nghiệp tư nhân Dịch Vụ Tổng Hợp Ô Tô Hoàng Thắng	1.159.000
172	Doanh nghiệp tư nhân Thuận Thiên Phát Fd	500.000
173	Doanh nghiệp tư nhân Vàng Bạc Long Hà	500.000
174	Doanh nghiệp tư nhân Chung Hương Yên Bình	500.000
175	Doanh nghiệp tư nhân Nhung Thắng LPG	840.000
176	Doanh nghiệp tư nhân Hưng Thịnh Phát Drc	1.182.000
177	Doanh nghiệp tư nhân chế biến nông lâm sản Cường Thịnh	500.000
178	Văn Phòng Công chứng Nguyễn Nhật	500.000
179	Doanh nghiệp tư nhân Giang Hà Yên Bái	500.000
180	Doanh nghiệp tư nhân Hoàng Lành	500.000
181	Hợp tác xã Sản xuất chế biến chè Hương Lý	1.130.000
182	Quỹ Tín Dụng nhân dân xã Bảo Ái	18.107.000
183	Hợp tác xã Cơ khí Huy Hùng	878.000
184	Hợp tác xã Hà Phương	4.048.000
185	Hợp tác xã Dịch vụ khai thác và vận chuyển đá Tân Minh	1.004.000
186	Hợp tác xã Trường Vũ xã Tân Hương	751.000
187	Quỹ Tín Dụng nhân dân thị trấn Yên Bình	15.570.000
188	Hợp tác xã Hoàng Anh	4.721.000
189	Hợp tác xã Thanh Yên	1.319.000
190	Hợp tác xã Dịch vụ tổng hợp Long Anh	500.000
191	Hợp tác xã Dược liệu Tiến Thành	500.000

STT	Tên cơ quan, tổ chức	Kinh phí (đồng)
192	Hợp tác xã Nuôi trồng thủy sản hồ Thác Bà	970.000
193	Hợp tác xã Nông lâm nghiệp Bình Minh	1.614.000
194	Hợp tác xã Thủy sản Hoàng Kim	19.959.000
195	Hợp tác xã Cường Châm	3.773.000
196	Hợp tác xã Ngọc Khánh	892.000
197	Hợp tác xã Dịch vụ vận tải Quỳnh Anh	500.000
198	Hợp tác xã Bưởi đặc sản Vietgap Đại Minh	827.000
199	Hợp tác xã Dịch vụ tổng hợp Thiên An	1.700.000
200	Hợp tác xã Nuôi trồng dược liệu Bình An	772.000
201	Hợp tác xã Thực phẩm sạch và du lịch Bảo Ngọc	500.000
202	Hợp tác xã Sản xuất, kinh doanh tổng hợp Hoàng Bảo	563.000
203	Hợp tác xã Đạt Thành	2.386.000
204	Hợp tác xã Dịch vụ thương mại ZTO Yên Bái	563.000
205	Hợp tác xã Du lịch sinh thái hồ Thác Bà	1.799.000
206	Hợp tác xã Sản xuất chế biến lâm sản Yên Bình	607.000
207	Hợp tác xã Sản xuất, kinh doanh tổng hợp Tuần Mùi	500.000
208	Hợp tác xã Cá sạch Yên Bình	597.000
209	Hợp tác xã Sản xuất chế biến nông sản Tây Bắc Hiền Vinh	500.000
210	Hợp tác xã Khai thác dịch vụ thương mại và vận chuyển đá Thanh Hải	18.483.000
211	Hợp tác xã Sản xuất, kinh doanh tổng hợp Quý Trình	500.000
212	Hợp tác xã Món quà phước lành	500.000
213	Hợp tác xã Du lịch đảo xanh Thác Bà	1.800.000
214	Hợp tác xã Rượu Mộc Yên Hưng	600.000
215	Hợp tác xã Lâm Sản Chung Linh	1.577.000
216	Hợp tác xã Quốc Việt	718.000
217	Hợp tác xã Dịch vụ tổng hợp giun trùn quế Anh Tú	500.000
218	Hợp tác xã Thịnh Phát	500.000
219	Hợp tác xã Thương mại dịch vụ, du lịch, xây dựng tổng hợp hồ Thác Bà	500.000
220	Hợp tác xã Đầu tư và Phát triển Văn Hóa, Du Lịch Thủy Tiên	500.000
221	Hợp tác xã Thương mại , Dịch Vụ Du Lịch Hồ Thác Bà	500.000
222	Hợp tác xã Mây tre Mạnh Hằng Phú Thịnh	500.000
223	Hợp tác xã Dịch vụ tổng hợp Tân Thành	500.000
224	Hợp tác xã Sản Xuất, Kinh Doanh Tổng Hợp Hoàng Nam	500.000
225	Hợp tác xã Tân Phong	500.000
226	Hợp tác xã Khai Thác Gỗ Rừng Trồng, Trồng Rừng	500.000
227	Hợp tác xã Nông Lâm Nghiệp Xã Hán Đà	500.000
228	Công ty TNHH Yên Phú	1.958.000
229	Công ty TNHH Gas Cường Thắng	3.522.000
230	Công ty TNHH Thương mại Trường Hải Nam	1.555.000
231	Chi Nhánh Công ty TNHH Hiệp Phú Tại Tỉnh Yên Bái	500.000
232	Công ty TNHH Minh Phú	742.000
233	Công ty TNHH Xây Dựng Và Thương mại Tân Thành An	55.013.000
234	Công ty TNHH Du Lịch Và Xây Dựng Trâu Vàng	1.800.000
235	Công ty TNHH Thương mại Đầu Tư Yên Bình	52.126.000
236	Công ty TNHH Đồng Tiến	38.793.000
237	Công ty TNHH Thiện Yên	555.000

STT	Tên cơ quan, tổ chức	Kinh phí (đồng)
238	Công ty TNHH Thương mại Công Dững	500.000
239	Công ty TNHH Chế Biến Xuất Khẩu Chè Bảo Ái	500.000
240	Công ty TNHH Vật Tư - Thương mại Thiên Thảo	689.000
241	Công ty TNHH Tư Vấn Đầu Tư Xây Dựng Giao Thông	4.303.000
242	Công ty TNHH Toàn Thắng	500.000
243	Công ty TNHH Thương mại Ô Tô Vina Hoà Bình	79.054.000
244	Công ty TNHH Thương mại Dược Phẩm Cường Mùi	6.549.000
245	Công ty TNHH Thương mại Hoàng Sơn	8.089.000
246	Công ty TNHH ĐHC	752.000
247	Công ty TNHH Thương mại Dầu Khí An Bình	4.174.000
248	Công ty TNHH Vận Tải Và Thương mại Bắc Thịnh	4.996.000
249	Công ty TNHH Vĩnh Thành Yên Bái	17.021.000
250	Công ty TNHH Vàng Bạc Ngân Hằng	500.000
251	Công ty TNHH khoáng sản Huy Cường	1.504.000
252	Công ty TNHH Thịnh Hồ	500.000
253	Công ty TNHH Thương mại Tâm Đức Ngọc	1.935.000
254	Công ty TNHH SXTM bao bì Yên Bái	3.337.000
255	Công ty TNHH HMC Yên Ninh	891.000
256	Công ty TNHH khoáng sản Khánh Minh	500.000
257	Công ty TNHH Đàm Anh	500.000
258	Công ty TNHH Tôn thép Ngọc Oanh	1.793.000
259	Công ty TNHH Xây Dựng Dương Minh Tú	4.917.000
260	Công ty TNHH Ngọc Phú YB	1.572.000
261	Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Tiến Hằng	1.961.000
262	Công ty TNHH Quang Trung Yên Bái	3.292.000
263	Công ty TNHH Yên Bình I	815.000
264	Công ty TNHH Yên Lương	500.000
265	Công ty TNHH Quốc Cường YB	500.000
266	Công ty TNHH Kiệt Lâm YB	11.595.000
267	Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Phan An	999.000
268	Công ty TNHH Hà Hào YB	1.344.000
269	Công ty TNHH Thương mại vận tải An Phú	500.000
270	Công ty TNHH Thương mại và vận tải Bắc Sơn	902.000
271	Công ty TNHH khoáng sản Thái Bảo	1.799.000
272	Công ty TNHH Bảo Đạt Phát Yên Bái	2.049.000
273	Công ty TNHH Thương mại và Đầu Tư Minh Phát	500.000
274	Công ty TNHH Dịch vụ du lịch và Thương mại Đại Việt	1.100.000
275	Công ty TNHH Tiến Hưng YB	500.000
276	Công ty TNHH Chế Biến Thủy Sản Sạch Hải Hà	2.000.000
277	Công ty TNHH Tm Abb	4.627.000
278	Công ty TNHH Ngành Gỗ Sâm Duệ Việt Nam	24.192.000
279	Công ty TNHH Hoà Linh Yên Bái	822.000
280	Công ty TNHH Sản xuất và thương mại đồ chơi Việt Nam	600.000
281	Công ty TNHH Xây dựng và thương mại Tiến Thành YB	500.000
282	Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Thuận Phát Star	1.000.000
283	Công ty TNHH Sản xuất thương mại Đại Dương Xanh	1.792.000

STT	Tên cơ quan, tổ chức	Kinh phí (đồng)
284	Công ty TNHH Logistics Tây Bắc	2.664.000
285	Công ty TNHH Cơ khí và thương mại Phú Thành	2.796.000
286	Công ty TNHH Sản Xuất Thương mại và dịch vụ The Xide	815.000
287	Công ty TNHH Chế Biến khoáng sản Khánh Minh	500.000
288	Công ty TNHH Khánh Minh	44.279.000

PHỤ LỤC SỐ 1.3
KẾ HOẠCH THU QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN LỤC YÊN

(Kèm theo Quyết định số 1868 /QĐ-UBND ngày 13 /10/2023 của UBND tỉnh Yên Bái)

STT	Tên cơ quan, tổ chức	Kinh phí (đồng)
	TỔNG CỘNG	305.618.000
I	KHỐI CƠ QUAN NHÀ NƯỚC	78.208.000
1	Cơ quan nhà nước cấp huyện	13.472.000
2	Cơ quan nhà nước cấp xã	18.292.000
3	Khối trường học	46.444.000
II	NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÁC TẠI CÁC XÃ, PHƯỜNG	54.170.000
III	DOANH NGHIỆP DO CỤC THUẾ TỈNH QUẢN LÝ	87.074.000
1	Công ty TNHH Đá cẩm thạch RK Việt Nam	21.438.000
2	Công ty TNHH Đá cẩm thạch RK Quốc Tế	22.960.000
3	Công ty cổ phần khai thác khoáng sản Thanh Sơn	11.918.000
4	Công ty TNHH MTV khai thác khoáng sản Thâm Thèn	1.468.000
5	Công ty cổ phần đầu tư Vạn Khoa	500.000
6	Công ty TNHH MTV Khai thác khoáng sản Bảo Lai Lục Yên	1.760.000
7	Công ty cổ phần khai thác khoáng sản Nghiệp Cẩm Ngọc	21.990.000
8	Công ty cổ phần XNK&CGCN Thái Thịnh	756.000
9	Công ty TNHH Đá sê An Hòa Việt Nam	126.000
10	Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam - Chi nhánh huyện Lục Yên Bắc Yên Bái	2.268.000
11	Công ty TNHH PT Khai thác Đại Đạo Liên Hoa Việt Nam	1.890.000
IV	DOANH NGHIỆP DO CHI CỤC THUẾ HUYỆN QUẢN LÝ	86.166.000
1	Công ty cổ phần Đầu tư XDTM Long Phú Cường	567.000
2	Công ty TNHH Bảo Duyệt Lục Yên	126.000
3	Công ty TNHH Vận tải Bắc Mỹ	4.889.000
4	Công ty TNHH Vận tải Đào Thịnh	500.000
5	Công ty TNHH Cẩm Ngọc Thạch	1.010.000
6	Công ty TNHH Tư vấn đầu tư xây dựng Phú Hoàng	202.000
7	Công ty cổ phần xây lắp điện Mạnh Quang	201.000
8	Công ty TNHH Lâm Hoàng Lục Yên	548.000
9	Công ty TNHH Trường Hải Lục Yên	252.000
10	Công ty TNHH Xây dựng Sơn Tùng	2.000.000
11	Công ty TNHH Cường Thịnh	2.000.000
12	Công ty cổ phần Nước sạch và môi trường Lục Yên	1.777.000

STT	Tên cơ quan, tổ chức	Kinh phí (đồng)
13	Công ty cổ phần Đá Cẩm Thạch Dốc Thẳng	563.000
14	Công ty cổ phần Khoang sản Phan Thanh	1.760.000
15	Công ty TNHH Đá Cẩm Thạch An Phú	4.154.000
16	Công ty TNHH Thương mại Việt Hùng	1.040.000
17	Công ty cổ phần Thương mại Long Thịnh YB	1.378.000
18	Công ty TNHH Phúc Hưng	4.643.000
19	Công ty TNHH Thương mại vận tải Phúc Sơn	645.000
20	Công ty TNHH Bằng Giang	1.035.000
21	Công ty TNHH XDTM Phúc Vinh	921.000
22	Công ty TNHH Cúc Phương Yên Bái	651.000
23	Công ty TNHH Tư vấn xây dựng 458	500.000
24	Công ty TNHH Thương Ngọc Việt	1.102.000
25	Công ty TNHH Nền móng Phượng Bình	768.000
26	Công ty TNHH MTV Hoàng Phương NB	898.000
27	Công ty TNHH Thái Thịnh	3.822.000
28	Công ty TNHH Chế tác Đá Quốc Tế Lục Yên	2.383.000
29	Công ty TNHH Chế biến Đá Đào Lâm	1.071.000
30	Công ty TNHH Hùng Khánh Lục Yên	752.000
31	Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại tổng hợp Xuân Vinh	1.098.000
32	Hợp Tác Xã Đại Sơn	2.163.000
33	Công ty TNHH Vận tải Mạnh Thắng Lục Yên	815.000
34	Công ty TNHH XD SX&TMDV Hùng Đại Sơn	3.516.000
35	Công ty TNHH Lục Yên	4.106.000
36	Công ty TNHH Thành Vạn Phúc	563.000
37	Công ty TNHH Anh Quân YB	1.151.000
38	Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Diễn Chuyên Lục Yên	126.000
39	Doanh nghiệp tư nhân Dũng Mai Lục Yên	500.000
40	Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Nguyên Tâm Việt Nam	3.684.000
41	Công ty TNHH Chế biến đá Ngọc Sơn Lâm	600.000
42	Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Tuấn Dương Lục Yên	693.000
43	Công ty cổ phần TH Stone Việt Nam	815.000
44	Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Phú Gia Hưng	500.000
45	Công ty TNHH Tư vấn đầu tư xây dựng Phú Hoàng	203.000
46	Công ty Cp Đầu tư thương mại Thành Phát	5.450.000
47	Dntn Vàng Bạc Đá Quý Tư Hoàng	563.000
48	Dntn Vàng Bạc Đá Quý Ngân Hằng 24/7	563.000
49	Công ty TNHH CRM	1.207.000
50	Công ty TNHH Đá Cẩm Thạch Việt Nam	878.000
51	Công ty TNHH Cơ khí và XD Thái Bình	500.000
52	Công ty TNHH Hiền Nội	315.000

STT	Tên cơ quan, tổ chức	Kinh phí (đồng)
53	Công ty TNHH Hà My	500.000
54	Công ty TNHH Phát triển thương mại Việt Phương	1.077.000
55	Công ty TNHH Khai thác và chế biến đá Tường Phú	689.000
56	Hợp Tác Xã Phú Quang	63.000
57	Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Kim Gia Thành	1.632.000
58	Công ty TNHH Ngọc Ánh Lục Yên	242.000
59	Công ty TNHH Thương mại - Sản xuất Vân Phúc Ngọc	941.000
60	Hợp tác xã Dịch vụ và phụ tùng xe máy Ngọc Trung	626.000
61	Công ty TNHH Hồng Anh Bảo An	252.000
62	Công ty TNHH Lâm Hoàng Lục Yên	550.000
63	Công ty cổ phần Khai thác và chế biến đá An Bình - Yên Bái	500.000
64	Công ty TNHH Quảng Phát	945.000
65	Công ty TNHH Xây dựng và thương mại Nhân Nghĩa	280.000
66	Doanh nghiệp tư nhân vàng bạc Hiên Hương	634.000
67	Công ty TNHH Hoàng Phúc LY	441.000
68	Công ty TNHH Thương mại tổng hợp đá Saniya	63.000
69	Công ty TNHH Thương mại xây dựng Huy Sang	189.000
70	Công ty TNHH Hoàng Phát Lục Yên	63.000
71	Công ty TNHH Khai thác đá Hoàng Dương	3.186.000
72	Công ty TNHH Đá tự nhiên Lục Yên	500.000
73	Công ty cổ phần chế biến đá Vitec	500.000
74	HTX Khai thác đá vôi và VLXD Bó Luông	126.000

PHỤ LỤC SỐ 1.4
KẾ HOẠCH THU QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN VĂN CHẤN
(Kèm theo Quyết định số 1868 /QĐ-UBND ngày 13 /10/2023 của UBND tỉnh Yên Bái)



STT	Tên cơ quan, tổ chức	Kinh phí (đồng)
	TỔNG CỘNG	1.062.866.000
I	KHỐI CƠ QUAN NHÀ NƯỚC	93.492.000
1	Cơ quan nhà nước cấp huyện	19.516.000
2	Cơ quan nhà nước cấp xã	16.244.000
3	Khối trường học	57.732.000
II	NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÁC TẠI CÁC XÃ, PHƯỜNG	103.804.000
III	DOANH NGHIỆP DO CỤC THUẾ TỈNH QUẢN LÝ	316.393.000
1	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển Trường Thành	104.473.000
2	Công ty cổ phần phát triển Sài Lương	32.819.000
3	Công ty TNHH thực phẩm Phú Tài	7.197.000
4	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngòi Lao	6.364.000
5	Chi nhánh Le Champ Tu Le - Công ty cổ phần phát triển du lịch xanh Minh Đức	9.536.000
6	Công ty cổ phần Thủy điện Văn Chấn	103.465.000
7	Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT chi nhánh huyện Văn Chấn Yên Bái	3.734.000
8	Công ty cổ phần đầu tư và thương mại dịch vụ Văn Chấn	805.000
9	Công ty cổ phần thủy điện Nậm Tục 2	18.000.000
10	Công ty cổ phần thủy điện Vực Tuần	30.000.000
IV	DOANH NGHIỆP DO CỤC THUẾ HUYỆN QUẢN LÝ	549.177.000
1	Doanh Nghiệp Tư Nhân Sơn Hùng	500.000
2	Công ty TNHH Thương Mại Hòa Hợp	1.274.000
3	Doanh Nghiệp Tư Nhân Xây Dựng Giao Thông Thác Hoa	2.077.000
4	Doanh Nghiệp Tư Nhân Chế Biễn Chè Nam Thịnh	1.992.000
5	Doanh Nghiệp Tư Nhân Thành Hương - Nghĩa Lộ	18.045.000
6	Hợp Tác Xã Dịch Vụ Tổng Hợp Tân Thịnh	3.952.000
7	Doanh Nghiệp Tư Nhân Xuân Phương	519.000
8	Hợp Tác Xã Khai Thác Chế Biễn Đá Vôi Thượng Bằng La	2.139.000
9	Doanh Nghiệp Tư Nhân Trường Thoan	626.000
10	Doanh Nghiệp Tư Nhân Xây Dựng Tuấn Quang	2.149.000
11	Doanh Nghiệp Tư Nhân Đỗ Nhuận	529.000

STT	Tên cơ quan, tổ chức	Kinh phí (đồng)
12	Công ty TNHH Việt Trung	500.000
13	Công ty TNHH Vận Tải & Xăng Dầu Trung Hiếu	563.000
14	Công ty Cổ Phần Chè Trần Phú	4.537.000
15	Công ty TNHH Chè Bình Thuận	4.894.000
16	Quỹ Tín Dụng Nhân Dân Xã Chấn Thịnh	32.636.000
17	Công ty TNHH Trà Tân Phú	6.679.000
18	Hợp Tác Xã Dịch Vụ Tổng Hợp Thôn 5 Xã Nghĩa Tâm	1.250.000
19	Hợp Tác Xã Dịch Vụ Tổng Hợp Kiến Thuận	5.490.000
20	Công ty Cổ Phần Xây Dựng Quang Thịnh	32.683.000
21	Công ty TNHH Chè Thanh Tâm	815.000
22	Hợp Tác Xã Dịch Vụ Tổng Hợp Tân An	1.066.000
23	Công ty TNHH Hoàng Vũ	1.018.000
24	Hợp Tác Xã Nông Nghiệp Tân Thịnh	1.004.000
25	Quỹ Tín Dụng Nhân Dân Thị Trấn Nông Trường Trần Phú	16.632.000
26	Doanh Nghiệp Tư Nhân Phúc Thịnh	500.000
27	Hợp Tác Xã Nam Anh	500.000
28	Hợp Tác Xã Văn Thịnh	6.471.000
29	Công ty TNHH Chế Biến Nông Lâm Sản Xuất Khẩu Đại Hoa	3.517.000
30	Công ty TNHH Đại Đồng Tiến	7.982.000
31	Doanh Nghiệp Tư Nhân Phú Thịnh	1.267.000
32	Hợp Tác Xã Suối Giàng	1.043.000
33	Doanh Nghiệp Tư Nhân Hoa Hồng	2.309.000
34	Hợp Tác Xã Dịch Vụ Tổng Hợp Minh An	560.000
35	Công ty Cổ Phần Sản Xuất Thương Mại Và Dịch Vụ Vân Tiên	7.835.000
36	Doanh Nghiệp Tư Nhân Đức Hoà	500.000
37	Công ty Cổ Phần Khoáng Sản Thiên Bảo	5.576.000
38	Doanh Nghiệp Tư Nhân Hiếu Hòa	603.000
39	Doanh Nghiệp Tư Nhân Trường Tiến	1.856.000
40	Doanh Nghiệp Tư Nhân Bình Hiền	1.497.000
41	Công ty TNHH Minh Phương	2.082.000
42	Doanh Nghiệp Tư Nhân Trâm Bảo	500.000
43	Công ty TNHH Xây Dựng Huy Hoàng	1.110.000
44	Công ty TNHH Thanh Tâm	500.000
45	Htx Sản Xuất Chế Biến Chè Đen Ánh Hóa	796.000
46	Công ty TNHH Nam Phát	898.000
47	Công ty TNHH Hoàng Triệu	500.000
48	Công ty TNHH Hồng Hoài	1.163.000
49	Doanh Nghiệp Tư Nhân Nhật Long	1.141.000

STT	Tên cơ quan, tổ chức	Kinh phí (đồng)
50	Công ty TNHH Chè Hiền Từ	985.000
51	Công ty TNHH Chế Biến và kinh doanh Nông lâm Sản Minh An	1.987.000
52	Công ty TNHH Mai Chi	761.000
53	Công ty TNHH Hùng Anh	900.000
54	Công ty TNHH Xây Dựng Mạnh Hiếu	1.435.000
55	Doanh Nghiệp Tư Nhân Cẩm Dương	546.000
56	Công ty TNHH MTV khai thác và Chế biến khoáng sản Thạch Sơn	25.679.000
57	Doanh Nghiệp Tư Nhân Tuấn Thủy	500.000
58	Doanh Nghiệp Tư Nhân Tám Hoa	500.000
59	Doanh Nghiệp Tư Nhân Mai Hoàng	630.000
60	Hợp Tác Xã Thái Thụy	500.000
61	Công ty TNHH Thương Mại Sơn Thịnh	500.000
62	Công ty TNHH Thương Mại Nam Ngọc	4.540.000
63	Công ty TNHH Một Thành Viên Chè Phú Hưng	585.000
64	Doanh Nghiệp Tư Nhân Kim Thoa	715.000
65	Công ty Cổ Phần Năng Lượng Sạch Á Châu	2.026.000
66	Hợp Tác Xã Vạn Hoa	1.417.000
67	Công ty TNHH Ngọc Trai	844.000
68	Chi Nhánh Công ty TNHH Vương Ứng Tại Yên Bái	1.097.000
69	Doanh Nghiệp Tư Nhân Thương Mại Tấn Dung	689.000
70	Doanh Nghiệp Tư Nhân Hoàng Tuấn Nghĩa Tâm	938.000
71	Doanh Nghiệp Tư Nhân Sản Xuất Và Thương Mại Tùng Hằng	538.000
72	Chi Nhánh Công ty Phát Triển Số 1 - TNHH 1Tv - Nhà Máy Chế Biến Quặng Sắt Làng Mỹ	37.699.000
73	Công ty TNHH Việt Anh Văn Chấn	636.000
74	Chi Nhánh Hợp Tác Xã Dịch Vụ Tổng Hợp Tú Lệ	500.000
75	Doanh Nghiệp Tư Nhân Hoan Bái	500.000
76	Công ty TNHH Thương mại và sản xuất hàng nông sản Việt Nam	500.000
77	Công ty TNHH Đặng Hồng Ngọc	2.926.000
78	Doanh Nghiệp Tư Nhân Xăng Dầu Phú Quân	689.000
79	Hợp Tác Xã Hải Vân	1.053.000
80	Doanh Nghiệp tư nhân Sơn Tùng Liên Sơn	813.000
81	Công ty TNHH Thủy Điện Nậm Tục	12.151.000
82	Công ty TNHH Thương Mại Toàn Thắng Văn Chấn	1.341.000
83	Công ty TNHH Đầu Tư Và Phát Triển Suối Giàng	500.000
84	Công ty TNHH Thương Mại Thanh An Văn Chấn	689.000
85	Công ty TNHH Đức Anh Yb	689.000
86	Công ty TNHH Thương Mại Cơ Khí Giang Sơn	1.148.000
87	Doanh Nghiệp Tư Nhân Vật Liệu Xây Dựng Chiến Nga	8.057.000

STT	Tên cơ quan, tổ chức	Kinh phí (đồng)
88	Doanh Nghiệp Tư Nhân Bình Lam - Văn Chấn	500.000
89	Doanh Nghiệp Tư Nhân Nga Tâm - Văn Chấn	500.000
90	Công ty TNHH Vlxđ Ánh Tuấn	6.317.000
91	Công ty Cổ Phần Sản Xuất Thực Phẩm Và Đông Dược Thế Gia	38.389.000
92	Công ty Cổ Phần Năng Lượng Sạch Á Châu - Chi Nhánh Đại Lịch	500.000
93	Công ty TNHH Thịnh Hậu Yb	975.000
94	Công ty TNHH Đầu Tư Xây Lắp Trường Thành	94.183.000
95	Doanh Nghiệp Tư Nhân Sử Duyệt	626.000
96	Công ty TNHH Linh Thuận Văn Chấn	2.097.000
97	Công ty Cổ Phần Chè San Tuyết	4.715.000
98	Công ty Cổ Phần Chè Đặc Sản Suối Giàng	500.000
99	Công ty TNHH Chè An Việt	1.750.000
100	Doanh Nghiệp Tư Nhân Dương Bách - Văn Chấn	500.000
101	Hợp Tác Xã Lũng Lô	2.761.000
102	Công ty TNHH Đại Thành Yb	627.000
103	Công ty TNHH Thanh Véc	500.000
104	Công ty Cổ Phần Mông Sơn Văn Chấn	1.471.000
105	Công ty TNHH Xăng Dầu Kiên Tuyết	689.000
106	Công ty TNHH Dịch Vụ & Xây Dựng Hữu Phước	578.000
107	Công ty TNHH Chè San Tuyết Nậm Búng	1.451.000
108	Hợp Tác Xã Chè Sùng Đô	626.000
109	Công ty TNHH Up Jewelry	500.000
110	Công ty TNHH Minh Quang Yb	2.132.000
111	Công ty TNHH Thương Mại Và Xây Dựng Hđ	769.000
112	Công ty TNHH Lộc Mai Đk	500.000
113	Công ty TNHH Đăng Chính	500.000
114	Hợp Tác Xã Hệ Sinh Thái Du Lịch Suối Giàng	1.454.000
115	Công ty TNHH Hoàng Anh Yên Bái	2.169.000
116	Công ty TNHH Chính Hương Yên Bái	1.624.000
117	Công ty TNHH Hùng Dương Ct	500.000
118	Công ty TNHH Sống Gia Trà	500.000
119	Hợp Tác Xã Tam Hồng	1.724.000
120	Công ty TNHH Dịch Vụ Nhà Sạch Tây Bắc Yb	500.000
121	Hợp Tác Xã Sản Phẩm Hữu Cơ Văn Chấn	500.000
122	Công ty TNHH Đtpt Thương Mại Tổng Hợp Trường Thịnh	500.000
123	Công ty TNHH Xây Dựng Công Trình Chấn Hưng	500.000
124	Công ty TNHH Thương Mại Và Xây Dựng Hoàng Bách Yb	949.000
125	Công ty TNHH Kim Thoa - Văn Chấn	500.000

STT	Tên cơ quan, tổ chức	Kinh phí (đồng)
126	Công ty TNHH Lâm Nghiệp Hiếu Linh	500.000
127	Công ty Cổ Phần Liên Việt Yên Bái	2.609.000
128	Công ty TNHH Vạn Phát Yên Bái	5.845.000
129	Công ty TNHH Dịch Vụ Vận Tải Tổng Hợp Thuận Vân	657.000
130	Công ty TNHH MTV xây dựng và thương mại Tôn Thành Phát	563.000
131	Công ty TNHH 1 Thành Viên Duy Khánh TI	500.000
132	Doanh Nghiệp Tư Nhân Hùng Hoa Yb	500.000
133	Công ty TNHH Tứ Hải Chhn	2.991.000
134	Công ty TNHH Tùng Anh Natural Stone	500.000
135	Công ty Cổ Phần Khoáng Sản Tây Bắc Yb	4.286.000
136	Công ty TNHH Một Thành Viên Hoàng Chang	500.000
137	Công ty TNHH Xăng Dầu Đắc Thiên - Chi Nhánh Mạnh Thu	941.000
138	Công ty Cổ phần chế biến và kinh doanh khoáng sản Tây Bắc YB	3.334.000
139	Công ty Cổ Phần Dược Hoa Ban	667.000
140	Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Khoáng Sản Hoàng Gia	500.000
141	Công ty TNHH Xây Dựng Công Trình Và Thiết Bị Cao Thắng	500.000
142	Hợp Tác Xã Trường Lợi Liên Sơn	500.000
143	Doanh Nghiệp Tư Nhân Vũ Văn Hồng	500.000
144	Công ty TNHH Niên Khánh Luân	500.000
145	Công ty TNHH Vui Chơi Giải Trí Nguyễn Lợi	500.000
146	Công ty TNHH Thương Mại Dũng Nhi	500.000
147	Doanh Nghiệp Tư Nhân Oanh Hải Bình Thuận	500.000
148	Công ty TNHH Kinh Doanh Xăng Dầu Minh An	500.000
149	Công ty TNHH Linh Nguyên Yb	500.000
150	Công ty TNHH Niên Gia Khánh	500.000
151	Công ty TNHH Đầu Tư Xây Dựng & Thương Mại Mạnh Cường	1.000.000
152	Công ty TNHH Trang An Ngọc	1.234.000
153	Công ty TNHH Vũ Gia Cqa	599.000
154	Công ty TNHH Đỉnh Thành Văn Chấn	799.000
155	Công ty TNHH Thiên Long Suối Giàng	500.000
156	Công ty TNHH Chế Biến Gỗ Hùng Chang	500.000
157	Doanh Nghiệp Tư Nhân Sản Xuất Chè Hùng Bích	1.089.000
158	Công ty TNHH Tây Bắc Minh Thu	500.000
159	Công ty TNHH Dịch Vụ & Sản Xuất Việt Sơn	1.800.000
160	Công ty TNHH Vlxđ Phương Linh	500.000
161	Công ty TNHH Vlxđ Thành Dung	500.000
162	Công ty TNHH Bình An Văn Chấn	500.000
163	Công ty TNHH Ánh Đông New	500.000

STT	Tên cơ quan, tổ chức	Kinh phí (đồng)
164	Công ty TNHH Bảo Anh Yb	500.000
165	Công ty TNHH Thế Anh Yên Bái	1.000.000
166	Công ty TNHH Chế Biến Gỗ Hà Miền	500.000
167	Công ty TNHH Tây Bắc Ht	600.000
168	Công ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Công Nghệ Và Hạ Tầng Nông Nghiệp Nghĩa Anh Suối Giàng	2.609.000
169	Công ty TNHH Du Lịch Hương Việt Yên Bái	500.000
170	Công ty TNHH Hoàng Luyện	500.000
171	Công ty TNHH Thành Đô Yên Bái	500.000
172	Công ty cổ phần thương mại khoáng nghiệp Long Đạt Việt Nam	500.000
173	Công ty TNHH May Khang Vượng	500.000
174	Công ty TNHH Rượu Quê Văn Chấn	500.000
175	Doanh Nghiệp Tư Nhân Nhung Thiện Văn Chấn	500.000
176	Doanh Nghiệp Tư Nhân Bảo Trang Văn Chấn	500.000
177	Doanh Nghiệp Tư Nhân Bảo Châu Văn Chấn	500.000
178	Doanh Nghiệp Tư Nhân Ngọc Linh Văn Chấn	500.000
179	Doanh Nghiệp Tư Nhân Bảo Lộc Văn Chấn	500.000
180	Doanh Nghiệp Tư Nhân Vàng Bạc Việt Hoàn	500.000
181	Doanh Nghiệp Tư Nhân Họa Thanh	500.000
182	Doanh Nghiệp Tư Nhân Vàng Bạc Tuấn Nhuận	500.000
183	Công ty TNHH Đại Thắng	500.000
184	Doanh Nghiệp Tư Nhân Ngọc Hải	500.000
185	Doanh Nghiệp Tư Nhân Xuân Tươi - Văn Chấn	500.000
186	Doanh Nghiệp Tư Nhân Du Mây	500.000
187	Công ty TNHH Tiến Phương Văn Chấn	500.000
188	Doanh Nghiệp Tư Nhân Gỗ Đức Ngàn	500.000
189	Doanh Nghiệp Tư Nhân Duy Hoàng - Văn Chấn	500.000
190	Doanh Nghiệp Tư Nhân Chế Biến Nông Lâm Sản Khoa Hợi	500.000
191	Doanh Nghiệp Tư Nhân Dũng Ngoạn - Văn Chấn	500.000
192	Doanh Nghiệp Tư Nhân Phùng Bách - Văn Chấn	500.000
193	Doanh Nghiệp Tư Nhân Nam Thịnh Chấn Thịnh	500.000
194	Doanh Nghiệp Tư Nhân Gia Phúc - Văn Chấn	500.000
195	Công ty TNHH Mtv Thành Chung	500.000
196	Công ty TNHH Quyết Phụng Minh An	500.000
197	Công ty Cổ Phần Vật Liệu Sinh Thái Tiến Minh - Yên Bái	500.000
198	Doanh Nghiệp Tư Nhân Đức Duân - Văn Chấn	500.000
199	Công ty TNHH Xnk Thủy Sản Vượng Khang	500.000



PHỤ LỤC SỐ 1.5
KẾ HOẠCH THU QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN VĂN YÊN

(Kèm theo Quyết định số: **1868** /QĐ-UBND ngày **15** /10/2023 của UBND tỉnh Yên Bái)

STT	Tên cơ quan, tổ chức	Kinh phí (đồng)
	TỔNG CỘNG	491.566.000
I	KHỐI CƠ QUAN NHÀ NƯỚC	96.934.000
1	Cơ quan nhà nước cấp huyện	23.392.000
2	Cơ quan nhà nước cấp xã	17.170.000
3	Khối trường học	56.372.000
II	NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÁC TẠI CÁC XÃ, PHƯỜNG	229.750.000
III	DOANH NGHIỆP DO CỤC THUẾ TỈNH QUẢN LÝ	42.167.000
1	Công ty TNHH Đại Lợi	3.034.000
2	Công ty TNHH Hương Gia Vị Sơn Hà	9.576.000
3	Công ty cổ phần đầu tư năng lượng Phong Dụ	12.106.000
4	Công ty CPPTNNCNC tích hợp ANIFER	17.451.000
IV	DOANH NGHIỆP DO CHI CỤC THUẾ HUYỆN QUẢN LÝ	122.715.000
1	Công Ty TNHH Trần Thành Anh	1.126.000
2	Công Ty Cổ Phần Năng Lượng Sông Hồng	26.367.000
3	HTX Quế An	189.000
4	HTX Dịch Vụ Thắng Lợi	126.000
5	Công Ty Cổ Phần Khoáng Sản Đại Phát	1.134.000
6	Công Ty TNHH Quế Văn Yên	2.184.000
7	Dn Tư Nhân Trịnh Đức Huy	909.000
8	Công Ty TNHHxnk Bích Hằng	1.726.000
9	Hợp Tác Xã Quế Sơn	1.389.000
10	Htx Dịch Vụ Tổng Hợp Trần Anh	1.126.000
11	Dn Tư Nhân Tình Thơm	663.000
12	Dn Tư Nhân Phương Nhung Văn Yên	1.360.000
13	Công Ty TNHH Đại Lâm Spices	1.200.000
14	Htx Dv Sx Nn Và Dược Liệu Yên Bái	726.000
15	Công Ty TNHH Mtv Lâm Hưng Thịnh	2.000.000
16	Công Ty ThnnOrientalcinnamon	1.600.000
17	Công Ty Thnn Gia Vị Bay	600.000
18	Công Ty TNHH Quế Hải Đăng	1.000.000
19	Công Ty TNHH Nông Sản Vinawin	800.000
20	Dn Thuận Uyên Văn Yên	1.010.000

STT	Tên cơ quan, tổ chức	Kinh phí (đồng)
21	Công Ty TNHH Huế Thoa	1.657.000
22	Doanh Nghiệp Hoàn Là	520.000
23	Công Ty TNHH Nông Lâm Sản Hoa Chung	700.000
24	Công Ty TNHH Quế Dũng Huyền	1.000.000
25	Công Ty TNHH An Hậu	1.600.000
26	Công Ty TNHH Tm Tâm Hương	600.000
27	Dntn Đức Toàn Văn Yên	1.600.000
28	Công Ty TNHH Xuất Khẩu Việt Phát	1.701.000
29	Công Ty TNHH Đại Phú An	1.002.000
30	Công Ty TNHH Hải Ngọc Văn Yên	2.252.000
31	Công Ty TNHH Nông Sản Lan Thuận	1.000.000
32	Công Ty TNHH Trần Tuấn Văn Yên	2.071.000
33	Công Ty TNHH Mtv Hưng Phát Ht	1.063.000
34	Công ty TNHH Quế Hoài Nam Văn Yên	1.000.000
35	Công Ty TNHH Quế Tiến Hồng	1.126.000
36	Doanh Nghiệp Tư Nhân Lê Khôi	815.000
37	Doanh Nghiệp Tư Nhân Khải Quốc Lâm	1.022.000
38	Doanh Nghiệp Tư Nhân Quang Thắng	500.000
39	Công Ty Cổ Phần Jum Ma Yên Bái	54.251.000



PHỤ LỤC SỐ 1.6
KẾ HOẠCH THU QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI
TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ NGHĨA LỘ

(Kèm theo Quyết định số **1868** /QĐ-UBND ngày **13** /10/2023 của UBND tỉnh Yên Bái)

STT	Tên cơ quan, tổ chức	Kinh phí (đồng)
	TỔNG CỘNG	912.941.000
I	KHỐI CƠ QUAN NHÀ NƯỚC	48.790.000
1	Cơ quan nhà nước cấp huyện	8.024.000
2	Cơ quan nhà nước cấp xã	8.874.000
3	Khối trường học	31.892.000
II	NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÁC TẠI CÁC XÃ, PHƯỜNG	158.650.000
III	DOANH NGHIỆP DO CỤC THUẾ TỈNH QUẢN LÝ	243.892.000
1	Công ty CP Noong Phai	102.331.000
2	Công ty CP khoáng sản Trung Bắc Á	39.980.000
3	Công ty CP Thương mại Dịch vụ Trường Đức YB	30.880.000
4	Công ty CP thủy điện Nậm Đông 4	27.693.000
5	Công ty CP khoáng sản Toàn Lộc	13.598.000
6	Công ty Cổ phần Xây dựng Đường bộ I Yên Bái	9.918.000
7	Cty CP chè Nghĩa Lộ	8.400.000
8	Công ty Cổ phần đăng kiểm xe cơ giới Miền Tây	4.363.000
9	Công ty TNHH Hoàng Hưng Thịnh NGL	3.587.000
10	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh thị xã Nghĩa Lộ Yên Bái	2.642.000
11	Công ty TNHH Tư vấn tài chính THE LIGHT	500.000
IV	DOANH NGHIỆP DO CỤC THUẾ HUYỆN QUẢN LÝ	461.609.000
1	DNTN Trường Lê	10.493.000
2	Quỹ TDND phường Trung Tâm	23.298.000
3	Công ty CP XD thủy lợi và CSHT tỉnh Yên Bái	1.916.000
4	DNTN Quang Trung	1.544.000
5	Công ty CP Yên Phú	19.530.000
6	Công ty TNHH Nghĩa Văn	23.163.000
7	DNTN Hoàng Long	8.880.000
8	HTX dịch vụ tổng hợp Sơn A	1.320.000
9	Công ty CP cấp nước Nghĩa Lộ	10.824.000
10	Công ty CP Miền Tây	4.666.000
11	DNTN than đá Suối Bắc	5.822.000

STT	Tên cơ quan, tổ chức	Kinh phí (đồng)
12	Công ty CP Thịnh Đạt	39.099.000
13	HTX Dịch vụ tổng hợp Thị trấn Nông trường Nghĩa Lộ	626.000
14	Công ty TNHH May Cẩm Hường 2	3.999.000
15	HTX dịch vụ tổng hợp nông nghiệp An Sơn	2.004.000
16	Quỹ TDND xã Nghĩa Lộ, thị xã Nghĩa Lộ	23.298.000
17	Công Ty TNHH Tư Vấn Xây Dựng Tây Bắc	1.011.000
18	Công ty TNHH Đức Minh	2.611.000
19	DNTN Nghĩa Hằng	626.000
20	Công ty TNHH Việt Anh	4.097.000
21	Công ty CP Hoa Ban	6.645.000
22	Công ty TNHH Dịch vụ kỹ thuật nông lâm thủy sản TND	758.000
23	Công ty CP tư vấn xây dựng và thương mại Bắc Thăng Long	1.478.000
24	Công ty CP Kim Thành	27.486.000
25	Công ty TNHH Dương Thu	851.000
26	Công ty CP đầu tư và xây dựng Hoàng Phát	1.543.000
27	Công ty TNHH Tiến Dũng	4.956.000
28	Công ty TNHH Thương mại Liêm Thúy	8.504.000
29	DNTN Loan Sự	1.726.000
30	DNTN sản xuất kinh doanh và Thương mại Duy Quang	7.437.000
31	Công ty CP Toàn Kim Sơn	14.290.000
32	Công ty TNHH 1 thành viên Chiến Thắng - Nghĩa Lộ	22.497.000
33	Công ty CP tổ chức sự kiện & truyền thông thương hiệu Việt nam	1.466.000
34	Công ty TNHH Kiều Hoàng Lê	677.000
35	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ An Phát Nghĩa Lộ	1.255.000
36	Công ty TNHH Ô tô xe máy Thủy Huân	4.612.000
37	Công ty TNHH Xây dựng và thương mại Giao Vân	1.726.000
38	HTX dịch vụ sản xuất cơ khí nông nghiệp Phương Đông	2.082.000
39	Công ty TNHH Thương mại và sản xuất Hùng Mạnh	4.892.000
40	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Thắng Hường	1.257.000
41	Công ty TNHH Thiện Hoàn	2.554.000
42	Công ty CP Gạch Nghĩa Lộ	7.911.000
43	Công ty TNHH Chợ ô tô Nghĩa Lộ	752.000
44	Công ty TNHH Xây dựng Lộc Thảo	1.215.000
45	Công ty TNHH Hưng Huy Yên Bái	563.000
46	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Nghĩa Lộ	9.145.000
47	Công ty TNHH Vân Anh Thảo	626.000
48	Văn phòng Công chứng Nguyễn Minh Tú	941.000

STT	Tên cơ quan, tổ chức	Kinh phí (đồng)
49	Công Ty TNHH Minh Quang	6.832.000
50	DNTN Păng Loan	500.000
51	Công ty TNHH Phước Long	4.795.000
52	Hợp tác xã Suối quyền	3.116.000
53	HTX Thành Công	500.000
54	Công ty TNHH Xây dựng Thanh Hà	804.000
55	Công ty TNHH Xăng Dầu Đắc Thiên	1.014.000
56	DNTN Lê Phiên	996.000
57	Công ty TNHH Hoàng Đạt	3.349.000
58	Công ty CP Thương mại Du lịch Hoa Tây Bắc	8.075.000
59	Công ty TNHH 1 thành viên Quyết Thắng	7.415.000
60	DNTN Liên - Thức	500.000
61	Cửa hàng VLXD thuộc Công ty TNHH Phước Long	500.000
62	Công ty TNHH Phương Thành	500.000
63	Công ty TNHH Việt Thành	5.492.000
64	Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Hoàng Liên Sơn	702.000
65	Công ty TNHH Nam Hoàng YB	500.000
66	Công ty CP Tập đoàn công nghiệp Tây Giang - Chi nhánh Yên Bái	6.710.000
67	Công ty CP Đầu tư An Phú Điền	500.000
68	DNTN Sản xuất và Thương mại Thanh Hưng	1.962.000
69	Công ty TNHH Thương mại và XD Hòa Thành	500.000
70	Công ty TNHH Hoa Tây Bắc YB	500.000
71	Công ty TNHH Xuân Thắng - Yên Bái	681.000
72	Công ty CP EDU LINK	500.000
73	Công ty TNHH Phúc An Nguyên Yên Bái	1.750.000
74	Công ty TNHH Thương mại và Du lịch Mường Lò	500.000
75	DNTN Việt Hiếu - Văn Chấn	500.000
76	Công ty CP Cổ phần chè Tuyết Shan Yên Bái	500.000
77	Công ty TNHH Cường Thịnh YB	1.200.000
78	Công ty TNHH Thăng Long xanh MC	500.000
79	Công ty CP Phú Nam Hà Nội	500.000
80	HTX Du lịch Mường Lò	500.000
81	DNTN Vật liệu xây dựng Tú Hạng	1.174.000
82	Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Trần Du	1.836.000
83	Công ty CP phát triển nông nghiệp xanh AGREEN	500.000
84	Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Ngô Minh	734.000
85	Công ty TNHH Tư vấn Doanh nghiệp Nghĩa Lộ	506.000

STT	Tên cơ quan, tổ chức	Kinh phí (đồng)
86	HTX Hoa - Cây cảnh Mường Lò	500.000
87	Công ty TNHH Tư vấn XD Quang Trung YB	611.000
88	Công ty TNHH Xây lắp Hợp Tân	772.000
89	Công ty TNHH Vạn Xuân Tây Bắc	2.184.000
90	Công ty CP QSV	1.996.000
91	Công ty TNHH Việt nam STONE	4.393.000
92	Công ty TNHH tư vấn xây dựng và Thương mại Dịch vụ Bình An	593.000
93	Công ty TNHH MTV Bách Hoa Trang	500.000
94	Công ty CP Đầu tư FARMSTAY Tây Bắc	3.981.000
95	Công ty TNHH MTV HAE	1.900.000
96	Công ty TNHH Đầu tư và Dịch vụ Đại Hà	1.200.000
97	Công ty TNHH phòng khám chuyên khoa Răng - Hàm - Mặt 24H	500.000
98	Công ty TNHH thương mại vận tải và Du lịch Mường Lò	500.000
99	Công ty CP Đầu tư và PT Du lịch, Dịch vụ Châu Hoàng Minh	500.000
100	DNTN Việt Sỹ Nghĩa Lộ	712.000
101	Công ty TNHH SAYMELAND	500.000
102	Công ty CPGREEN TRAVEL YB79	6.000.000
103	Công ty TNHH Thương mại Việt Trung Phương Linh	600.000
104	Công ty CP Đầu tư tập đoàn Mộc trà Shan tuyết - RUBY	500.000
105	Doanh Nghiệp Tư Nhân Vàng Bạc Giang Nam	500.000
106	DNTN Vàng bạc Hồng Quân	694.000
107	DNTN Vàng bạc Hoàng Anh Nghĩa Lộ	1.330.000
108	DNTN tư nhân Thăng Luân	500.000
109	HTX thương mại Ngọc Tuấn	500.000
110	Công ty TNHH Quang Bách 868	500.000
111	HTX Thương mại - Du lịch Hải Long	503.000
112	Hợp tác xã cừu chiến binh huyện Văn Chấn	189.000
113	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Dũng Phương VC	878.000
114	Công ty TNHH tư vấn đầu tư xây dựng T&T	563.000
115	DNTN Vận tải Đồng Anh	7.155.000
116	Công ty TNHH Đức Tuấn Nghĩa lộ	1.624.000
117	Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại 232	790.000
118	Công ty TNHH Lan Vượt	878.000
119	HTX Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Mường Lò	378.000
120	DNTN Đức Long Nghĩa Lộ	753.000
121	Công ty TNHH TM và Dịch vụ GOLDEN DRAGON Nghĩa Lộ	1.351.000
122	Công ty TNHH Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Cẩm Hường	4.490.000

STT	Tên cơ quan, tổ chức	Kinh phí (đồng)
123	Công ty TNHH An Gia NL	6.490.000
124	Công ty TNHH MTV Khải Phong	1.071.000
125	Công ty TNHH Hùng Cường - Văn Chấn	1.646.000
126	Công ty TNHH Duy Hưng Nghĩa Lộ	500.000
127	Công ty TNHH Tuấn Hưng Nghĩa Lộ	561.000
128	DNTN Minh Thiên Yên Bái	500.000
129	HTX Vật liệu xây dựng Mạnh Tuấn	500.000
130	Công ty TNHH cây cảnh Miền Tây YB	2.008.000



PHỤ LỤC SỐ 1.7
KẾ HOẠCH THU QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TRẦN YÊN

(Kèm theo Quyết định số 1868 /QĐ-UBND ngày 13 /10/2023 của UBND tỉnh Yên Bái)

STT	Tên cơ quan, tổ chức	Kinh phí (đồng)
	TỔNG CỘNG	1.260.571.000
I	KHỐI CƠ QUAN NHÀ NƯỚC	72.250.000
1	Cơ quan nhà nước cấp huyện	19.618.000
2	Cơ quan nhà nước cấp xã	13.430.000
3	Khối trường học	39.202.000
II	NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÁC TẠI CÁC XÃ, PHƯỜNG	108.584.000
III	DOANH NGHIỆP DO CỤC THUẾ TỈNH QUẢN LÝ	771.276.000
1	Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp Việt Hưng, tỉnh Yên Bái	5.198.000
2	Công ty TNHH một thành viên cơ khí 83	142.273.000
3	Công ty TNHH Ích Thành	6.800.000
4	Công ty trách nhiệm hữu hạn Tân Phú	13.728.000
5	công ty cổ phần khai khoáng Minh Đức	84.278.000
6	Công ty TNHH quốc tế Vina KNF	89.129.000
7	Công ty cổ phần sân golf ngôi sao Yên Bái	115.372.000
8	Công ty TNHH một thành viên chăn nuôi Hòa Yên	36.721.000
9	Công ty TNHH công nghiệp chế biến gỗ Phúc Lâm	3.728.000
10	Công ty TNHH công nghiệp chế biến gỗ Hà Yên	24.352.000
11	Công ty cổ phần Edge Glass	15.126.000
12	Công ty cổ phần ĐTXD - SX nhà thép tiền chế Đại Hoàng Yên Bái	14.852.000
13	Công ty TNHH năng lượng An Việt Phát Tây Bắc	30.000.000
14	Công ty TNHH yamazaki Việt Nam	12.190.000
15	Công ty TNHH sản xuất và đầu tư Lâm Phong	151.205.000
16	Công ty TNHH công nghiệp Sunwell Việt Nam	1.734.000
17	Công ty TNHH sản xuất gỗ Mộc Việt	6.446.000
18	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng BĐS Thành Công	10.066.000
19	Công ty TNHH chế biến gỗ Mai Lâm Yên Bái	3.586.000
20	Công ty cổ phần TM đầu tư và XD Hoàng Phúc	4.492.000
IV	DOANH NGHIỆP DO CỤC THUẾ HUYỆN QUẢN LÝ	308.461.000
1	Công ty TNHH Thái Lùng	6.909.000
2	Công ty trách nhiệm hữu hạn Doanh Mùi	7.180.000
3	Công ty trách nhiệm hữu hạn Giang Bình	1.415.000

STT	Tên cơ quan, tổ chức	Kinh phí (đồng)
4	Công ty TNHH sản xuất - thương mại Đạt Phương	5.337.000
5	C.ty trách nhiệm hữu hạn thương mại Khánh Bằng	3.947.000
6	C.ty TNHH một thành viên tâm đức Lương Thịnh	1.053.000
7	Công ty TNHH một thành viên khánh duy Yên Bái	1.143.000
8	C.ty TNHH xây dựng TM du lịch Hoàng Phương	501.000
9	Công ty TNHH kỹ thuật xây dựng Mạnh Thắng	1.233.000
10	Công ty TNHH xăng dầu Liêm Thúy	471.000
11	Công ty TNHH tổ chức sự kiện Đức Duy	500.000
12	Công ty TNHH Minh Hưng Yên Bái	839.000
13	Công ty TNHH Tâm Đại Phát Yên Bái	250.000
14	Công ty TNHH chè Hoàng Huy	250.000
15	C.ty TNHH MTV hạ tầng công nghiệp Bảo Hưng	7.612.000
16	Công ty TNHH nông lâm sản Hiền Hà	250.000
17	C.ty TNHH MTV DV và chăn nuôi gà đồi Yên Bái	540.000
18	C.ty TNHH xây dựng và dịch vụ Thanh Ngọc QM	376.000
19	C.ty TNHH thương mại và dịch vụ Hoàng Anh RQ	1.066.000
20	Công ty TNHH Sơn chậu cảnh	378.000
21	Công ty TNHH Gia Linh Đào Thịnh	250.000
22	Công ty TNHH khoan giếng Yên Bái	250.000
23	Công ty TNHH xăng dầu Trường Nam	1.189.000
24	Công ty TNHH Vũ Huy Yên Bái	504.000
25	Công ty TNHH Tĩnh Việt Yên Bái	189.000
26	C.ty TNHH dịch vụ kỹ thuật Tín Phát Yên Bái	752.000
27	C.ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu Minh Châu	126.000
28	Công ty TNHH sản xuất gỗ nội thất Thái Hưng	630.000
29	C.ty TNHH TM và xuất nhập khẩu Quốc Huy Y.Bái	315.000
30	Công ty TNHH bao bì vật liệu mới Khiêm An	1.134.000
31	Công ty cổ phần dâu tằm tơ Trần Yên	4.153.000
32	Công ty cổ phần Bình Minh	5.750.000
33	Công ty cổ phần khoáng sản Hưng Phát	53.910.000
34	C.ty cổ phần sản xuất vật liệu xây dựng Bảo Hưng	883.000
35	Công ty cổ phần thực phẩm và đồ uống fansi	4.957.000
36	C.ty CPSX vật liệu và XD công trình Tài - Đức	2.521.000
37	Công ty cổ phần gia vị qastar	1.017.000
38	Công ty cổ phần duy hiệu Yên Bái	585.000
39	Công ty cổ phần greeneco Việt Nam	1.097.000
40	C.ty cổ phần xây lắp và thương mại Minh Quân	294.000

STT	Tên cơ quan, tổ chức	Kinh phí (đồng)
41	Công ty cổ phần cây giống khởi nghiệp Tây Bắc	250.000
42	Công ty cổ phần bạch đằng bisico	3.497.000
43	Công ty cổ phần dâu tằm tơ Yên Bái	6.056.000
44	Doanh nghiệp tư nhân Sơn Tươi	626.000
45	Doanh nghiệp tư nhân Đăng Khoa	9.655.000
46	Doanh nghiệp tư nhân Quý Trọng	728.000
47	Doanh nghiệp tư nhân Điện Oanh	626.000
48	Doanh nghiệp tư nhân Trung Thủy - Yên Bái	694.000
49	Doanh nghiệp tư nhân Dũng Thúy Trần Yên	718.000
50	Doanh nghiệp tư nhân Hà Văn Lập	500.000
51	Doanh nghiệp tư nhân Thế Khanh Bảo Hưng	980.000
52	Doanh nghiệp tư nhân chế biến gỗ Nghĩa Tâm	2.062.000
53	Doanh nghiệp tư nhân chè Hữu Hùng	965.000
54	Doanh nghiệp tư nhân Linh An Yên Bái	500.000
55	Doanh nghiệp tư nhân chế biến gỗ Hoàng Minh	1.498.000
56	Doanh nghiệp tư nhân T&T Trần Yên	500.000
57	Doanh nghiệp tư nhân Tuấn Tú Trần Yên	691.000
58	HTX khai thác SX DV VLXD Hợp Nhất	3.809.000
59	Hợp tác xã dịch vụ tổng hợp xã Báo Đáp	500.000
60	Hợp tác xã 6-12 xã Đào thịnh	2.145.000
61	Hợp tác xã dịch vụ tổng hợp Kiên Thành	500.000
62	HTX sản xuất chè xanh chất lượng cao Bảo Hưng	500.000
63	Hợp tác xã quế hồi Việt Nam	6.297.000
64	Hợp tác xã dịch vụ tổng hợp Hồng Ca	1.342.000
65	Hợp tác xã việt Hải Đăng	250.000
66	HTX chăn nuôi và dịch vụ nông nghiệp MQ	691.000
67	HTX chăn nuôi - trồng trọt xã Lương Thịnh	250.000
68	Hợp tác xã quế Khánh Thành	360.000
69	HTX Nông nghiệp và PTNT Hưng Thành	939.000
70	Hợp tác xã may bao bì xuất khẩu Vũ Gia	1.225.000
71	C.ty TNHH XD và thương mại Ngọc Thanh	1.375.000
72	Công ty trách nhiệm hữu hạn Thanh Bình	13.579.000
73	Công ty TNHH chế biến chè Hữu Hào	10.229.000
74	Công ty trách nhiệm hữu hạn Bắc Sơn	1.159.000
75	Công ty trách nhiệm hữu hạn Tân Tiến	54.427.000
76	Công ty trách nhiệm hữu hạn Thảo Nhung	2.424.000
77	C.ty trách nhiệm hữu hạn vận tải Hoàng Hà	4.008.000

STT	Tên cơ quan, tổ chức	Kinh phí (đồng)
78	Công ty TNHH bắc Thăng Long	5.017.000
79	Công ty trách nhiệm hữu hạn Á Châu	3.302.000
80	Công ty trách nhiệm hữu hạn Quang Thắng	974.000
81	C.ty TNHH đầu tư và xây dựng Nhất Vinh	2.803.000
82	Công ty TNHH TM đầu tư ô tô Bình Minh	25.558.000
83	Công ty TNHH mạnh hùng Yên Bái	3.995.000
84	C.ty TNHH TMDV và vận tải Tân Tiến	565.000
85	C.ty TNHH sản xuất - thương mại Đức Tuấn	317.000
86	Công ty TNHH thương mại Khương Lắm	250.000
87	Công ty TNHH nông lâm thủy sản Yên Bái	252.000
88	C.ty TNHHĐTTM và dịch vụ Trấn Yên	706.000
89	Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Cổ Phúc	2.832.000
90	Quỹ tín dụng nhân dân xã Hưng Khánh	3.579.000



PHỤ LỤC SỐ 1.8
KẾ HOẠCH THU QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TRẠM TẤU

(Kèm theo Quyết định số 1848 /QĐ-UBND ngày 13 /10/2023 của UBND tỉnh Yên Bái)

STT	Tên cơ quan, tổ chức	Kinh phí (đồng)
	TỔNG CỘNG	351.613.000
I	KHỐI CƠ QUAN NHÀ NƯỚC	47.090.000
1	Cơ quan nhà nước cấp huyện	13.260.000
2	Cơ quan nhà nước cấp xã	8.058.000
3	Khối trường học	25.772.000
II	NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÁC TẠI CÁC XÃ, PHƯỜNG	1.250.000
III	Doanh nghiệp DO CỤC THUẾ TỈNH QUẢN LÝ	238.153.000
1	Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển điện Yên Bái	101.953.000
2	Công ty cổ phần thủy điện Nậm Đông III	93.600.000
3	Công ty cổ phần thủy điện Hát Lìu	27.000.000
4	Công ty cổ phần thủy điện Phình Hồ	15.600.000
III	Doanh nghiệp DO CHI CỤC THUẾ HUYỆN QUẢN LÝ	65.120.000
1	Doanh nghiệp tư nhân Mạnh Lương	563.000
2	Doanh nghiệp tư nhân Hoàng Hà	7.021.000
3	Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Tuyên Bắc	1.351.000
4	Công ty TNHH Việt Cường	4.188.000
5	Công ty TNHH xây dựng và thương mại Trung Hương	4.520.000
6	Công ty TNHH Hà Anh	5.418.000
7	Công ty TNHH Vạn Hoa	4.481.000
8	Hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ tổng hợp huyện Trạm Tấu	1.063.000
9	Công ty cổ phần Minh Thành	1.594.000
10	Hợp tác xã Mộc dân dụng thủ công nghiệp Hiền Bình	563.000
11	Công ty cổ phần tư vấn và xây dựng 319HN	1.266.000
12	Hợp tác xã sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng huyện Trạm Tấu	2.388.000
13	Doanh nghiệp tư nhân Công Thạo - Yên Bái	563.000
14	Công ty cổ phần khoáng sản Yên Phú Đông Đô - BQP	11.286.000
15	Công ty cổ phần xây dựng CIC Yên Bái	2.836.000
16	Hợp tác xã Nông lâm sản	683.000
17	Công ty TNHH xây dựng và thương mại Trần Hoàng Gia	563.000
18	Chi nhánh Công ty TNHH xây dựng và kinh doanh thương mại Hoàng Long tại Trạm Tấu	691.000
19	Công ty TNHH thiết bị máy và xây dựng Hoàng Long	4.652.000

STT	Tên cơ quan, tổ chức	Kinh phí (đồng)
20	Công ty TNHH Tư vấn đầu tư xây dựng Trạm Tàu	626.000
21	Hợp tác xã Du lịch Cường Hải	563.000
22	Doanh nghiệp Tư nhân kinh doanh và chế biến thực phẩm Tây Bắc	563.000
23	Công ty TNHH xây dựng thương mại ALT	1.063.000
24	Công ty TNHH xây dựng Long Khánh YB	563.000
25	Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp tổng hợp Đức Giang	563.000
26	Doanh nghiệp Tư nhân thương mại và dịch vụ Hải Phát YB	563.000
27	Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Hà Huệ	563.000
28	Công ty TNHH Thương mại và du lịch sinh thái Bản Mây	563.000
29	Doanh nghiệp Tư nhân Hiền Hòa Trạm Tàu	563.000
30	Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và xây dựng Thành Thắng	1.049.000
31	Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển du lịch HDC	1.062.000
32	Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và xây dựng Dũng Hải	563.000
33	Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và xây dựng Quân Hứa	563.000



PHỤ LỤC SỐ 1.9
KẾ HOẠCH THU QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN MÙ CANG CHẢI

(Kèm theo Quyết định số 1868 /QĐ-UBND ngày 13 /10/2023 của UBND tỉnh Yên Bái)

STT	Tên cơ quan, tổ chức	Kinh phí (đồng)
	TỔNG CỘNG	1.142.850.000
I	KHỐI CƠ QUAN NHÀ NƯỚC	67.082.000
1	Cơ quan nhà nước cấp huyện	15.980.000
2	Cơ quan nhà nước cấp xã	9.520.000
3	Khối trường học	41.582.000
II	NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÁC TẠI CÁC XÃ, PHƯỜNG	0
III	DOANH NGHIỆP DO CỤC THUẾ TỈNH QUẢN LÝ	910.975.000
1	Công ty TNHH Xuân Thiện Yên Bái	105.166.000
2	Công ty cổ phần phát triển du lịch xanh Minh Đức	101.638.000
3	Công ty cổ phần thủy điện Ngòi Hút 2	100.000.000
4	Công ty cổ phần thủy điện Khao Mang	100.000.000
5	Công ty cổ phần thủy điện Khao Mang Thượng	100.000.000
6	Công ty cổ phần thủy điện Hồ Bốn	101.386.000
7	Công ty cổ phần thủy điện Ngòi Hút 2A	38.400.000
8	Công ty cổ phần thủy điện Mường Kim	83.142.000
9	Công ty TNHH Đầu tư thương mại và du lịch MCC	55.200.000
10	Công ty cổ phần phát triển Thảo Sa Chải	45.899.000
11	Công ty TNHH du lịch dịch vụ Mù Cang Chải	40.063.000
12	Công ty cổ phần thủy điện Ma Lữ Thàng	18.756.000
13	Công ty cổ phần phát triển nông trại dược liệu Khau Phạ	10.062.000
14	Công ty cổ phần năng lượng Xuân Thiện	2.782.000
15	Công ty cổ phần du lịch văn hóa Tây Bắc	3.201.000
16	Công ty cổ phần Lìm Thái	2.084.000
17	Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Mù Cang Chải Yên Bái	1.193.000
18	Công ty TNHH đầu tư thương mại và du lịch MCC	814.000
19	Công ty cổ phần phát triển Đào Sa	626.000
20	Công ty cổ phần KD, DV Du lịch thương mại Chợ Ngã Ba Kim	563.000
IV	DOANH NGHIỆP DO CỤC THUẾ HUYỆN QUẢN LÝ	164.793.000
1	Công ty cổ phần Mù Cang Chải Discovery	4.130.000

STT	Tên cơ quan, tổ chức	Kinh phí (đồng)
2	Công ty cổ phần thương mại dịch vụ và xây dựng CKD	3.060.000
3	Công ty cổ phần xây dựng và thương mại 586	10.104.000
4	Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Phong San	4.962.000
5	Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và thương mại Thịnh Phát - MCC	1.234.000
6	Công ty TNHH Dịch vụ thương mại vận tải xây dựng An Phát	1.590.000
7	Công ty TNHH Thương mại và xây dựng Tây Bắc T&B	2.340.000
8	Công ty TNHH Thương Quỳnh YB	1.764.000
9	Công ty TNHH Tỉnh Minh	2.089.000
10	Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và xây dựng Tân Thành	2.321.000
11	Công ty TNHH Xây dựng Mạnh Trường Sơn	2.818.000
12	Công ty TNHH Xây dựng Miền Tây	2.212.000
13	Công ty TNHH Đông Hưng	3.351.000
14	Công ty TNHH Xây dựng Văn Chuyên	1.991.000
15	Công ty TNHH Tổng hợp vật tư xây dựng Huy Xuân	878.000
16	Công ty TNHH Dịch vụ và thương mại tổng hợp Thúy Cường	1.076.000
17	Công ty TNHH Thương mại Hải Đông YB	1.256.000
18	Công ty TNHH Tổng hợp Tuyến Mai	878.000
19	Công ty TNHH Quang Đạt	101.638.000
20	Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp Púng Luông	878.000
21	Hợp tác xã Đỉnh Phong	626.000
22	Hợp tác xã Hồng Loan	1.063.000
23	Hợp tác xã Khánh Thúy	941.000
24	Hợp tác xã Thương mại và dịch vụ Nam Phong	2.772.000
25	Hợp tác xã Xây dựng Quang Minh	1.977.000
26	Hợp tác xã xây dựng và dịch vụ nông nghiệp tổng hợp Mù Cang Chải	689.000
27	Công ty TNHH Hồng Hoan	1.541.000
28	Hợp tác xã Quyết Thắng	1.416.000
29	Hợp tác xã Đoàn Kết - Hội Cựu Chiến Binh	752.000
30	Hợp tác xã Dịch vụ thương mại và vận tải Quang Anh	862.000
31	Hợp tác xã nông nghiệp hữu cơ Mù Cang Chải	815.000
32	Hợp tác xã nông nghiệp sạch T And D	769.000

PHỤ LỤC SỐ 1.10
KẾ HOẠCH THU QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI CỦA CÁC TỔ CHỨC KINH TẾ
THUỘC QUẢN LÝ CỦA BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH

(Kèm theo Quyết định số: **1868** /QĐ-UBND ngày **13** /10/2023 của UBND tỉnh Yên Bái)

STT	Tên Doanh nghiệp	Tên nhà máy	Kinh phí (đồng)
	TỔNG CỘNG:		1.059.602.000
I	Khu công nghiệp Phía Nam		836.073.000
1	Công ty cổ phần khoáng sản Yên Bái VPG	Dự án đầu tư mở rộng nâng cấp, cải tạo nhà máy chế biến khoáng sản	9.338.000
2	Công ty cổ phần Mông Sơn	Nhà máy chế biến Cacbonat canxi	29.040.000
3	Công ty TNHH sơn dẻo nhiệt SYNTHETIC	Nhà máy sản xuất sơn dẻo nhiệt phản quang	29.473.000
4	Công ty TNHH Thuận Phát	Nhà máy chế biến đá vôi	2.800.000
5	Công ty cổ phần An Tiến Industries	Nhà máy sản xuất hạt nhựa Caco3 và nghiền bột đá CaCo3	14.280.000
6	Công ty PT số 1 - TNHH ITV	Nhà máy chế biến đá vôi trắng và đá tấm ốp lát	1.120.000
7	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển công nghiệp Sông Hồng	Nhà máy sản xuất gạch tuynel và chưng cất dầu FO	9.388.000
8	Công ty cổ phần khoáng sản, bao bì Mailands	Nhà máy nghiền bột canxi cacbonat và sản xuất bao bì nhựa	17.651.000
9	Công ty cổ phần An Phúc	Nhà máy sản xuất tấm lợp Fibrocement và ngói xi măng An Phúc Yên Bái	8.400.000
10	Công ty TNHH Yến Ngọc YB	Nhà máy sản xuất gạch không nung, viên nén, chế biến khoáng sản và chưng cất dầu FO	1.610.000
11	Công ty cổ phần khoáng sản công nghiệp Yên Bái	Nhà máy sản xuất bột đá CaCo3	8.190.000
12	Công ty cổ phần sứ cách điện Việt Nam	Nhà máy sứ cách điện Hoàng Liên Sơn	9.628.000
13	Công ty TNHH Phát triển khoáng sản Đông Dương	Nhà máy sản xuất bột đá Canxi cacbonat	2.249.000
14	Công ty cổ phần khoáng chất công nghiệp VN	Nhà máy nghiền bột đá Caco3, sản xuất bột trét tường và sản xuất đá mỹ nghệ	8.400.000
15	Công ty cổ phần khoáng sản Red stone	Nhà máy sản xuất bao bì jumbo; tái chế nhựa phế liệu; chế biến Cacbonat Canxi và phụ gia nhựa công nghệ cao	25.954.000
16	Công ty cổ phần xây dựng giao thông Yên Bái	Nhà máy sản xuất gạch không nung và phân xưởng trạm trộn Atphals	101.260.000
17	Công ty cổ phần Thương mại Sản xuất Kim Gia	Nhà máy chế biến gỗ kim gia	5.250.000
18	Công ty cổ phần Đá Bình Minh	Nhà máy nghiền đá Canxi Cacbonat và sản xuất sỏi nhân tạo	3.429.000
19	Công ty cổ phần khoáng sản năng lượng xanh Việt Nam	Nhà máy chế biến đá xẻ, bột đá trắng và viên nén năng lượng xanh Yên Bái	20.318.000
20	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển nhựa gỗ Châu Âu	Nhà máy sản xuất các sản phẩm nhôm và các sản phẩm nhựa EUROSTARK	66.192.000
21	Công ty cổ phần nhựa Châu Âu Yên Bái (EP cũ)	Nhà máy sản xuất hạt nhựa và các sản phẩm nhựa	96.497.000

STT	Tên Doanh nghiệp	Tên nhà máy	Kinh phí (đồng)
22	Công ty TNHH ngành gỗ Thiên An Việt Nam	Nhà máy sản xuất các sản phẩm gỗ và ván lát sàn SPC	86.260.000
23	Công ty TNHH Viet Nam Polymer Industries	Nhà máy sản xuất bao bì xuất khẩu	5.250.000
24	Công ty TNHH Ngành gỗ New World Việt Nam No.1	Nhà máy sản xuất ván lát sàn New Wanli Việt Nam	4.200.000
25	Công ty TNHH công nghệ Thiên Hoà	Nhà máy sản xuất các sản phẩm gỗ và ván lát sàn SPC Thiên Hoà	4.340.000
26	Công ty cổ phần xi măng và khoáng sản Yên Bái	Nhà máy xi măng Yên Bái	121.140.000
27	Công ty CP xi măng Yên Bình	Nhà máy sản xuất xi măng	122.400.000
28	Công ty TNHH sản xuất bao bì	Nhà máy sản xuất bao bì KPK	16.372.000
29	Công ty cổ phần đá trắng Yên Bình	Nhà máy chế biến đá Cacbonat canxi	1.820.000
30	Công ty TNHH Phúc Đạt YB	Nhà máy sản xuất gạch không nung YB	2.200.000
31	Công ty CP sunries YB	Nhà máy sản xuất ván ép sunries YB	560.000
32	Công ty TNHH Nasaki Việt Nam	Nhà máy sản xuất ngói màu không nung Nasaki	1.064.000
II	Khu công nghiệp Minh Quân		126.929.000
33	Công ty TNHH sản xuất và Đầu tư Lâm Phong	Nhà máy công nghiệp quốc tế Lâm Phong	126.929.000
III	Khu công nghiệp Âu Lâu		96.600.000
34	Công ty TNHH Unico Global YB	Nhà máy may xuất khẩu Unico Global YB	96.600.000

PHỤ LỤC 02
KẾ HOẠCH MIỄN, GIẢM ĐÓNG GÓP QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI NĂM 2023
ĐỐI VỚI CÁC TỔ CHỨC KINH TẾ TRONG NƯỚC VÀ NƯỚC NGOÀI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH YÊN BÁI
(Kèm theo Quyết định số 1068 /QĐ-UBND ngày 13/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

STT	TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC	KẾ HOẠCH MIỄN, GIẢM QUỸ NĂM 2023	
		Số tiền miễn, giảm	Lý do miễn, giảm
	TỔNG CỘNG	1.706.486.957	
I	THÀNH PHỐ YÊN BÁI	353.437.870	
*	Doanh nghiệp do tỉnh quản lý	353.437.870	
1	Công ty cổ phần Tập Đoàn Hòa Bình Minh	100.000.000	Doanh nghiệp quyết toán lỗ theo BCTC năm 2022
2	Công ty cổ phần Tmdv Ô Tô Hòa Bình Minh	100.000.000	Doanh nghiệp quyết toán lỗ theo BCTC năm 2022
3	Công ty TNHH Toyota Hòa Bình Minh Yên Bái	12.712.831	Doanh nghiệp quyết toán lỗ theo BCTC năm 2022
4	Công ty cổ phần Cao Su Yên Bái	87.006.743	Doanh nghiệp quyết toán lỗ theo BCTC năm 2022
5	Công ty cổ phần Xe Máy Hòa Bình Minh	53.718.295	Doanh nghiệp quyết toán lỗ theo BCTC năm 2022
II	HUYỆN LỤC YÊN	405.566.411	
*	Doanh nghiệp do Cục thuế tỉnh quản lý	212.954.411	
1	Công ty TNHH Đá cẩm thạch RK Việt Nam	48.902.000	DN mới thành lập đang miễn thuế
2	Công ty TNHH Đá cẩm thạch RK Quốc Tế	52.638.000	DN mới thành lập đang miễn thuế
3	Công ty cổ phần khai thác khoáng Thanh Sơn Tổ 10 thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên	26.338.000	Khó khăn trong sản xuất kinh doanh
4	Công ty TNHH MTV khai thác khoáng sản Thâm Then	30.126.000	DN chưa đi vào hoạt động, sx kinh doanh, không có doanh thu
5	Công ty cổ phần đầu tư Vạn Khoa Thôn Ngòi Kèn, xã Liễu Đô	33.480.000	DN năm 2022 hoạt động kinh doanh lỗ, tạm thời ngừng sản xuất
6	Công ty TNHH Khai thác đá Hoàng Tuấn Thôn 02, xã Tân Lĩnh	5.177.655	Do tình hình hoạt động SXKD khó khăn Công ty đã thanh lý HĐ khai thác với Công ty khác và tạm ngừng hoạt động SX
7	Công ty cổ phần Xnk&Cgcn Thái Thịnh Tổ 8, Thị Trấn Yên Thế, Huyện Lục Yên	7.424.000	DN năm 2022 hoạt động kinh doanh lỗ
8	Công ty TNHH Đá Sẻ An Hòa Việt Nam Thôn Ngòi Kèn, Xã Liễu Đô	500.000	Công ty gặp nhiều khó khăn, đang tạm ngừng hoạt động
9	Công ty cổ phần Đầu Tư Phát Triển Nông Nghiệp Bình Nguyên Xanh	500.000	Không hoạt động kinh doanh, không có doanh thu
10	Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Khoáng Sản LHT Việt Nam	659.000	DN mới thành lập đang miễn thuế; Lao động đã tham gia đóng góp tại đơn vị khác

STT	 TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC	KẾ HOẠCH MIỄN, GIẢM QUỸ NĂM 2023	
		Số tiền miễn, giảm	Lý do miễn, giảm
11	Công ty cổ phần Thành Vinh Cọc Tổ 6 Thị Trấn Yên Thế, Huyện Lục Yên, Tỉnh Yên Bái	500.000	DN mới thành lập đang miễn thuế
12	Công ty TNHH Pt Khai Thác Đại Đạo Liên Hoa Việt Nam	6.709.757	DN năm 2022 bị lỗ
*	Doanh nghiệp do Chi cục Thuế huyện quản lý	192.612.000	
1	Công ty Cp Đầu Tư Xdtm Mại Long Phú Cường - Tổ 3 Thị Trấn Yên Thế, Huyện Lục Yên	5.212.000	DN lỗ theo quyết toán năm 2022
2	Công ty TNHH Bảo Duy Lục Yên - Tổ 2 Thị Trấn Yên Thế, Huyện Lục Yên	500.000	DN lỗ theo quyết toán năm 2022
3	Công ty TNHH Khai Thác Và Chế Biến Đá Anh Anh	500.000	DN lỗ theo quyết toán năm 2022
4	Công ty TNHH Bảo Thạch - Vn, Tổ 13 Thị Trấn Yên Thế, Huyện Lục Yên	1.960.000	DN lỗ theo quyết toán năm 2022
5	Công ty TNHH Nam Vương Marbler Tổ 13 Thị Trấn Yên Thế, Huyện Lục Yên	2.000.000	Doanh nghiệp mới thành lập đang được miễn thuế
6	Công ty TNHH Đài Thịnh Marbler Tổ 13 Thị Trấn Yên Thế, Huyện Lục Yên	2.000.000	Doanh nghiệp mới thành lập đang được miễn thuế
7	Công ty TNHH Tư Vấn Đầu Tư Xây Dựng Phú Hoàng Tổ 12, Thị Trấn Yên Thế, Huyện Lục Yên	500.000	Doanh nghiệp mới thành lập đang được miễn thuế
8	Công ty cổ phần Xây Lắp Điện Mạnh Quang Tổ 11, Thị Trấn Yên Thế, Huyện Lục Yên	500.000	Doanh nghiệp mới thành lập đang được miễn thuế
9	Công ty TNHH Trường Hải Lục Yên - Tổ 1, Thị Trấn Yên Thế, Huyện Lục Yên	500.000	Doanh nghiệp mới thành lập đang được miễn thuế
10	Công ty Cpqj Chợ & Vệ Sinh Môi Trường Yên Thế - Tổ 6 Thị Trấn Yên Thế, Huyện Lục Yên	7.102.000	DN lỗ theo quyết toán năm 2022; Đang nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi
11	Văn Phòng Công Chứng Nguyễn Anh Liễu - Tổ 7 Thị Trấn Yên Thế, Huyện Lục Yên	500.000	Doanh nghiệp mới thành lập đang được miễn thuế
12	Công ty cổ phần Xây Dựng Long Biên - Yên Bái - Tổ 11 Thị Trấn Yên Thế	1.035.000	DN lỗ theo quyết toán năm 2022
13	Công ty TNHH Hồng Quang Tổ 7 Thị Trấn Yên Thế, Huyện Lục Yên	500.000	DN lỗ theo quyết toán năm 2022
14	Công ty TNHH Đại Lộc Yên Bái Tổ 10 Thị Trấn Yên Thế, Huyện Lục Yên	2.300.000	DN lỗ theo quyết toán năm 2022
15	Công ty cổ phần Đá Cẩm Thạch Dốc Thằng - Thôn Ngòi Kèn, Xã Liễu Đô, Huyện Lục Yên	8.300.000	DN năm 2022 hoạt động kinh doanh lỗ, tạm thời ngừng hoạt động
16	Công ty cổ phần Khoáng Sản Phan Thanh Xã Phan Thanh Huyện Lục Yên	11.700.000	DN năm 2022 hoạt động kinh doanh lỗ, tạm thời ngừng hoạt động
17	Công ty TNHH Đá Cẩm Thạch An Phú - Thôn Khau Ca, Xã An Phú Huyện Lục Yên	19.660.000	DN lỗ theo quyết toán năm 2022
18	Công ty TNHH Đá Hưng Dương Tổ 9 Thị Trấn Yên Thế, Huyện Lục Yên	7.612.000	Doanh nghiệp bị lỗ liên tiếp mấy năm

STT	TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC	KẾ HOẠCH MIỄN, GIẢM QUỸ NĂM 2023	
		Số tiền miễn, giảm	Lý do miễn, giảm
19	Công ty TNHH Bàng Giang - Tổ 10 Thị Trấn Yên Thế, Huyện Lục Yên	63.000	Đang nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi
20	Công ty TNHH Xdtm Phúc Vinh - Tổ 01 Thị Trấn Yên Thế, Huyện Lục Yên	63.000	Đang nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi
21	Công ty TNHH Cúc Phương Yên Bái - Thôn Làng Mường Xã Tô Mậu	126.000	1 người đã nộp quỹ tại đơn vị khác; 1 người đang nuôi con nhỏ
22	Công ty TNHH Tư Vấn Xây Dựng 458 - Tổ 11 Thị Trấn Yên Thế, Huyện Lục Yên	132.000	DN không có việc làm
23	Công ty cổ phần Lan Phương Yb Tổ 7 Thị Trấn Yên Thế, Huyện Lục Yên	500.000	DN đang ngừng hoạt động
24	Công ty TNHH Chế Biến Đá Đào Lâm - Tổ 8, Thị Trấn Yên Thế, Huyện Lục Yên	1.421.000	DN lỗ theo quyết toán năm 2022
25	Công ty TNHH Xây Dựng - Thương Mại Tổng Hợp Xuân Vinh	5.200.000	Công ty năm 2022 làm ăn khó khăn, doanh thu thấp, đang trong giai đoạn duy trì
26	Công ty TNHH Thành Vạn Phúc Tổ 13 Thị Trấn Yên Thế, Huyện Lục Yên	533.000	Năm 2022 doanh thu thấp, chi phí nhiều; Đang nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi
27	Công ty TNHH Anh Quân Yb Tổ 5 Thị Trấn Yên Thế, Huyện Lục Yên	63.000	Đang nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi
28	Công ty TNHH Sản Xuất Và Thương Mại Diễn Chuyên Lục Yên	1.914.000	Doanh nghiệp mới thành lập đang được miễn thuế; Đang nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi
29	Công ty TNHH Quỳnh Long Yb Tổ 7 Thị Trấn Yên Thế, Huyện Lục Yên	900.000	Doanh nghiệp mới thành lập đang được miễn thuế
30	Công ty TNHH Hải Dương Lục Yên Tổ 12 Thị Trấn Yên Thế, Huyện Lục Yên	1.077.000	DN lỗ theo quyết toán năm 2022
31	Công ty TNHH Chế Biến Đá Ngọc Sơn Lâm- Thôn Làng Già, Xã Yên Thắng, Huyện Lục Yên	1.800.000	Doanh nghiệp mới thành lập đang được miễn thuế
32	Công ty TNHH Sx Và Tm Thiên An -Tổ 8 Thị Trấn Yên Thế, Huyện Lục Yên	1.600.000	Doanh nghiệp mới thành lập đang được miễn thuế
33	Hợp Tác Xã Ngọc Hoàn Mỹ Thôn Bến Muồm, Xã Vĩnh Lạc, Huyện Lục Yên	1.000.000	Doanh nghiệp mới thành lập đang được miễn thuế
34	Công ty TNHH Chế Tác Đá Hoa Xen Thôn Yên Thịnh, Xã Vĩnh Lạc, Huyện Lục Yên	600.000	Doanh nghiệp mới thành lập đang được miễn thuế
35	Công ty TNHH Dịch Vụ Và Thương Mại Kiên Lâm	1.249.000	DN lỗ theo quyết toán năm 2022
36	Công ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Tuấn Dương Lục Yên Tổ 11 Thị Trấn Yên Thế, Huyện Lục Yên	1.665.000	Doanh nghiệp mới thành lập đang được miễn thuế; Đang nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi
37	Công ty cổ phần Th Stone Việt Nam Thôn Cốc Bó, Xã Liễu Đô	189.000	

STT	TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC	KẾ HOẠCH MIỄN, GIẢM QUỸ NĂM 2023	
		Số tiền miễn, giảm	Lý do miễn, giảm
38	Công ty TNHH Tư Vấn Xây Dựng Phú Gia Hưng Tổ Dân Phố 12 Thị Trấn Yên Thế	925.000	Doanh nghiệp mới thành lập đang được miễn thuế; Đang nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi
39	Công ty TNHH Dịch Vụ Thể Thao Phú Gia Hưng Tổ Dân Phố 12 Thị Trấn Yên Thế	500.000	Doanh nghiệp mới thành lập đang được miễn thuế
40	Công ty TNHH Tư Vấn Đầu Tư Xây Dựng Phú Hoàng	500.000	Doanh nghiệp mới thành lập đang được miễn thuế
41	Công ty TNHH Thương Mại Xnk Việt Hưng	500.000	Công ty mới thành lập chưa có doanh thu
42	Công ty TNHH Dũng Quỳnh Lục Yên - Tổ 11 Thị Trấn Yên Thế, Huyện Lục Yên	989.000	Doanh nghiệp mới thành lập đang được miễn thuế
43	Công ty TNHH Huy Hoàng Lục Yên	3.108.000	DN năm 2022 hoạt động kinh doanh lỗ
44	Công ty TNHH Toàn Thắng Lục Yên	500.000	DN lỗ theo quyết toán năm 2022
45	Công ty cổ phần Khai Thác Khoáng Sản Việt Sinh	3.118.000	DN lỗ theo quyết toán năm 2022
46	Công ty TNHH New Vision Lục Yên	500.000	DN lỗ theo quyết toán năm 2022
47	Công ty TNHH Đá Cẩm Thạch Việt Nam - Tổ 13, Thị Trấn Yên Thế	2.462.000	DN lỗ theo quyết toán năm 2022; Lao động đã tham gia tại đơn vị khác
48	Công ty TNHH Cơ Khí Và Xd Thái Bình	277.000	Doanh nghiệp mới thành lập đang được miễn thuế
49	Công ty TNHH Hiền Nội	726.000	Doanh nghiệp mới thành lập đang được miễn thuế
50	Công ty TNHH Hà My	0	Doanh nghiệp mới thành lập đang được miễn thuế
51	Công ty TNHH Phát Triển Thương Mại Việt Phương	3.000.000	DN lỗ theo quyết toán năm 2022
52	Công ty TNHH Khai Thác Và Chế Biến Đá Thành Đạt	500.000	Doanh nghiệp mới thành lập đang được miễn thuế
53	Công ty cổ phần Sản Xuất Và Xuất Nhập Khẩu Vạn Phúc. Thôn 2 Xã Tân Lĩnh, Huyện Lục Yên	10.313.000	DN đang ngừng hoạt động và không phát sinh doanh thu
54	Công ty TNHH Khai Thác Và Chế Biến Đá Tường Phú Tổ 13, Thị Trấn Yên Thế, Huyện Lục Yên	2.840.000	DN lỗ theo quyết toán năm 2022; Lao động đã tham gia tại đơn vị khác
55	Hợp Tác Xã Phú Quang Xã Tân Lĩnh, Huyện Lục Yên	500.000	DN mới hoạt động trở lại chưa có doanh thu
56	Công ty TNHH Tấn Phát Lục Yên Tổ 13, Thị Trấn Yên Thế	500.000	Doanh nghiệp mới thành lập đang được miễn thuế
57	Công ty TNHH Đá Cẩm Thạch An Hoàng	500.000	Doanh nghiệp mới thành lập đang được miễn thuế
58	Công ty TNHH Ngọc Ánh Lục Yên Tổ 12, Thị Trấn Yên Thế	500.000	Doanh nghiệp mới thành lập đang được miễn thuế; ủng hộ 242.000

STT	TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC	KẾ HOẠCH MIỄN, GIẢM QUỸ NĂM 2023	
		Số tiền miễn, giảm	Lý do miễn, giảm
59	Công ty TNHH Thương Mại - Sản Xuất Vân Phúc Ngọc - Tổ 12, Thị Trấn Yên Thế	576.000	DN hoạt động kinh doanh năm 2022 gặp nhiều khó khăn
60	Hợp Tác Xã Dịch Vụ Và Phụ Tùng Xe Máy Ngọc Trung - Tổ 6, Thị Trấn Yên Thế, Huyện Lục Yên	63.000	Lao động đã tham gia đơn vị khác
61	Công ty TNHH Đá Lê Gia	4.000.000	Doanh nghiệp mới thành lập đang được miễn thuế
62	Công ty TNHH Hồng Anh Bảo An Tổ 13 Thị Trấn Yên Thế, Huyện Lục Yên	1.028.000	DN hoạt động kinh doanh năm 2022 gặp nhiều khó khăn
63	Công ty TNHH Âm Mạnh Lục Yên - Tổ 2, Thị Trấn Yên Thế	500.000	Doanh nghiệp mới thành lập đang được miễn thuế
64	Công ty TNHH Np Đất Ngọc - Tổ 6, Thị Trấn Yên Thế	500.000	Doanh nghiệp mới thành lập đang được miễn thuế
65	Công ty TNHH Khai Thác Đá Mít - Thôn Nà Hà, Xã An Phú	500.000	DN năm 2022 hoạt động kinh doanh lỗ
66	Công ty TNHH Quảng Phát Thôn Trung Thành 2, Minh Tiến, Huyện Lục Yên	20.191.000	DN lỗ theo quyết toán năm 2022
67	Hợp Tác Xã Dược Liệu Quế Lâm	500.000	DN lỗ theo quyết toán năm 2022
68	Công ty TNHH Xây Dựng Và Thương Mại Nhân Nghĩa - Tổ 6 Tt Yên Thế, Huyện Lục Yên	1.113.000	DN lỗ theo quyết toán năm 2022
69	Công ty TNHH Khai Thác Và Chế Biến Đá Việt Long	9.778.000	Doanh nghiệp mới thành lập đang được miễn thuế; Lao động đã tham gia tại đơn vị khác
70	Công ty cổ phần Thủy Điện Tân Lĩnh (Chưa Có Trụ Sở)	4.172.000	Doanh nghiệp mới thành lập đang được miễn thuế
71	Công ty TNHH Hoàng Phúc Ly	1.000.000	DN lỗ theo quyết toán năm 2022
72	Hợp Tác Xã Gia Huy Lục Yên	500.000	Doanh nghiệp mới thành lập đang được miễn thuế
73	Công ty TNHH Thương Mại Tổng Hợp Đá Saniya	500.000	Doanh nghiệp mới thành lập đang được miễn thuế
74	Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Huy Sang	600.000	Doanh nghiệp mới thành lập đang được miễn thuế
75	Công ty TNHH Hoàng Phát Lục Yên	500.000	Doanh nghiệp mới thành lập đang được miễn thuế
76	Công ty cổ phần Thiết Bị Điện Và Khoáng Sản Yên Bái -Thôn Tổng Táng, Xã Minh Tiến, Huyện Lục Yên	3.963.000	DN mới thành lập đang được miễn thuế, chưa đi vào hoạt động
77	Công ty TNHH Khai Thác Đá Hoàng Dương - Tổ 9- Tt Yên Thế, Huyện Lục Yên	3.185.000	DN mới thành lập đang trong giai đoạn đầu còn gặp nhiều khó khăn
78	Công ty TNHH Đá Tự Nhiên Lục Yên - Thôn Cốc Bó, Xã Liễu Đô	1.343.000	DN chưa đi vào hoạt động và đang được miễn giảm thuế; Lao động đã tham gia đơn vị khác
79	Công ty TNHH Quỳnh Long Yên Bái - Tổ 7 Thị Trấn Yên Thế, Huyện Lục Yên	900.000	Doanh nghiệp mới thành lập đang được miễn thuế

STT	TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC	KẾ HOẠCH MIỄN, GIẢM QUỸ NĂM 2023	
		Số tiền miễn, giảm	Lý do miễn, giảm
80	Công ty cổ phần Việt Long Stone - Thôn Cốc Bó, Xã Liễu Đô	2.813.000	Doanh nghiệp mới thành lập đang được miễn thuế
81	Công ty cổ phần Chế Biến Đá Vitec: 0985509583 Nguyễn Sen Luky	2.480.000	Doanh nghiệp mới thành lập đang được miễn thuế
82	Công ty Cpkt Đá Trắng Lục Yên	5.511.000	DN lỗ theo quyết toán năm 2022, không có việc làm
83	Hợp tác xã Khai Thác Đá Vôi Và Vlxđ Bó Luông: 0823611225 Thư	1.162.000	DN lỗ theo quyết toán năm 2022
III	HUYỆN VĂN YÊN	101.797.997	
*	Doanh nghiệp do Cục thuế tỉnh quản lý	24.650.394	
1	Công ty TNHH Đại Lợi	7.674.423	Được miễn thuế TNDN
2	Công ty CPPTNNCNC tích hợp ANIFER	16.975.971	Được giảm 50% thuế DN
*	Doanh nghiệp do Chi cục Thuế huyện quản lý	77.147.604	0
1	Công ty cổ phần Năng Lượng Sông Hồng	24.729.369	Được giảm 50% thuế DN
2	Hợp tác xã Quế An	39.106.118	Được miễn thuế TNDN
3	Hợp tác xã Dịch Vụ Thắng Lợi	3.840.824	Được miễn thuế TNDN
4	Công ty cổ phần Khoáng Sản Đại Phát	9.471.293	Được miễn thuế TNDN
IV	THỊ XÃ NGHĨA LỘ	51.866.000	
*	Doanh nghiệp do Chi cục Thuế thị xã quản lý	51.866.000	
1	Hợp tác xã cựu chiến binh huyện Văn Chấn	1.890.000	Hợp tác xã không có nguồn thu"
2	Hợp tác xã Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Mường Lò	45.476.000	Hợp tác xã không có nguồn thu"
3	Hợp tác xã dịch vụ tổng hợp Nghĩa An	500.000	Hợp tác xã không có nguồn thu"
4	Hợp tác xã Thủy sản Phù Nham	500.000	Hợp tác xã không có nguồn thu"
5	Hợp tác xã Nông nghiệp Nghĩa Lộ	500.000	Hợp tác xã không có nguồn thu"
6	Hợp tác xã HVC Tân An	500.000	Hợp tác xã không có nguồn thu"
7	Hợp tác xã Nông sản Phù Nham	500.000	Hợp tác xã không có nguồn thu"
8	Hợp tác xã Du lịch Nghĩa Lộ	500.000	Hợp tác xã không có nguồn thu"
9	Hợp tác xã sản xuất, nông sản thương mại, ẩm thực và du lịch Mường Lò	500.000	Hợp tác xã không có nguồn thu"
10	Hợp tác xã Hoa Ban Trắng	500.000	Hợp tác xã không có nguồn thu"
11	Hợp tác xã nông sản Hữu cơ Phúc Sơn	500.000	Hợp tác xã không có nguồn thu"
V	HUYỆN TRẦN YÊN	92.331.265	
*	Doanh nghiệp do Chi cục Thuế huyện quản lý	92.331.265	
1	C.ty TNHH xây dựng TM du lịch Hoàng Phương	501.089	Giảm thuế 50%

STT	TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC	KẾ HOẠCH MIỄN, GIẢM QUỸ NĂM 2023	
		Số tiền miễn, giảm	Lý do miễn, giảm
2	Công ty TNHH xăng dầu Liêm Thủy	218.193	Giảm thuế 50%
3	Công ty TNHH Tâm Đại Phát Yên Bái	250.000	Giảm thuế 50%
4	Công ty TNHH chè Hoàng Huy	250.000	Giảm thuế 50%
5	C.ty TNHH MTV hạ tầng công nghiệp Bảo Hưng	7.612.250	Giảm thuế 50%
6	Công ty TNHH nông lâm sản Hiền Hà	250.000	Giảm thuế 50%
7	C.ty TNHH MTV DV và chăn nuôi gà đồi Yên Bái	476.827	Giảm thuế 50%
8	C.ty TNHH xây dựng và dịch vụ Thanh Ngọc QM	250.000	Giảm thuế 50%
9	C.ty TNHH thương mại và dịch vụ Hoàng Anh RQ	498.867	Giảm thuế 50%
10	Công ty TNHH việt phát nhà mới Yên Bái	500.000	Miễn thuế
11	Công ty TNHH Sơn chấu cảnh	500.000	Miễn thuế
12	Công ty TNHH Gia Linh Đào Thịnh	250.000	Giảm thuế 50%
13	Công ty TNHH Cường Quy	500.000	Miễn thuế
14	Công ty TNHH khoan giếng Yên Bái	250.000	Giảm thuế 50%
15	Công ty TNHH Tuyên Là	1.632.280	Miễn thuế
16	Công ty TNHH eo in mani Shopping	500.000	Miễn thuế
17	Công ty TNHH Giang Thảo Trấn Yên	500.000	Miễn thuế
18	Công ty TNHH Tân Hương Trấn Yên	752.672	Miễn thuế
19	Công ty TNHH Vũ Trần Yên Bái	500.000	Miễn thuế
20	Công ty TNHH Cassia VN	500.000	Miễn thuế
21	Công ty TNHH Vũ Huy Yên Bái	1.892.993	Miễn thuế
22	Công ty TNHH xây dựng và phát triển Tấn Phát	1.218.272	Miễn thuế
23	Công ty TNHH Tỉnh Việt Yên Bái	500.000	Miễn thuế
24	Công ty TNHH Seagullsv	500.000	Miễn thuế
25	Công ty TNHH Giàng Vinh	500.000	Miễn thuế
26	C.ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu Minh Châu	1.191.958	Miễn thuế
27	Công ty TNHH sản xuất gỗ nội thất Thái Hưng	2.591.827	Miễn thuế
28	Công ty TNHH hải giang Quy Mông	500.000	Miễn thuế
29	C.ty TNHH dịch vụ thương mại Thành Đô Phát	1.042.338	Miễn thuế
30	Công ty TNHH XNK Thanh Long	999.627	Miễn thuế
31	Công ty TNHH quế Hà Anh	1.008.142	Miễn thuế
32	Công ty TNHH Đức Giang Đào thịnh	500.000	Miễn thuế
33	C.ty TNHH TM và xuất nhập khẩu Quốc Huy Y.Bái	1.280.759	Miễn thuế
34	C.ty TNHH TM & XD Thanh Quân	500.000	Miễn thuế
35	Công ty TNHH sơn quý Hưng Khánh	500.000	Miễn thuế
36	C.ty TNHH chế biến nông sản Phú Hưng Yên Bái	500.000	Miễn thuế
37	Công ty TNHH minh điệp Kiên Thành	500.000	Miễn thuế
38	Công ty TNHH xây dựng phát triển Trung Văn	500.000	Miễn thuế
39	Công ty TNHH bao bì vật liệu mới Khiêm An	1.445.026	Miễn thuế

STT	TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC	KẾ HOẠCH MIỄN, GIẢM QUỸ NĂM 2023	
		Số tiền miễn, giảm	Lý do miễn, giảm
40	Công ty TNHH Hồng Thượng	500.000	Miễn thuế
41	Công ty TNHH Khang Nhật Linh	500.000	Miễn thuế
42	Công ty TNHH nông nghiệp xanh Phương Vy	500.000	Miễn thuế
43	Công ty TNHH công nghệ may Nhật Minh	519.986	Miễn thuế
44	Công ty TNHH Vân Yên	500.000	Miễn thuế
45	Công ty TNHH minh vân Cổ Phúc	500.000	Miễn thuế
46	Công ty TNHH than hoa Yên Bái	1.000.000	Miễn thuế
47	Công ty TNHH hoàng Đức Khôi	1.000.000	Miễn thuế
48	C.ty TNHH XD & TM tổng hợp Thành Công	1.000.000	Miễn thuế
49	Cty TNHH thương mại tổng hợp Thành Công HD	920.000	Miễn thuế
50	Công ty cổ phần gia vị qastar	1.017.014	Giảm thuế 50%
51	Công ty cổ phần duy hiệu Yên Bái	585.333	Giảm thuế 50%
52	Công ty cổ phần greeneco Việt Nam	1.097.487	Giảm thuế 50%
53	C.ty cổ phần xây lắp và thương mại Minh Quân	293.851	Giảm thuế 50%
54	Công ty cổ phần cây giống khởi nghiệp Tây Bắc	250.000	Giảm thuế 50%
55	Công ty cổ phần bạch đằng bisico	2.804.317	Giảm thuế 50%
56	CT CP đầu tư phát triển xây dựng An Thịnh Phát	500.000	Miễn thuế
57	Công ty cổ phần công nghệ maposoft	500.000	Miễn thuế
58	Công ty cổ phần tơ lụa Phương Nam	993.280	Miễn thuế
59	Công ty cổ phần thiết bị phụ tùng Sơn Đông Global	4.005.613	Miễn thuế
60	Doanh nghiệp tư nhân Tuấn Tú Trần Yên	250.000	Giảm thuế 50%
61	Doanh nghiệp tư nhân Nhi Nghĩa	500.000	Miễn thuế
62	Hợp tác xã quê hồi Việt Nam	2.516.551	Giảm thuế 50%
63	Hợp tác xã dịch vụ tổng hợp Hồng Ca	1.090.373	Giảm thuế 50%
64	Hợp tác xã việt Hải Đăng	250.000	Giảm thuế 50%
65	Hợp tác xã chăn nuôi và dịch vụ nông nghiệp MQ	250.000	Giảm thuế 50%
66	Hợp tác xã chăn nuôi - trồng trọt xã Lương Thịnh	250.000	Giảm thuế 50%
67	Hợp tác xã quê Khánh Thành	296.879	Giảm thuế 50%
68	Hợp tác xã Nông nghiệp và PTNT Hưng Thành	938.547	Giảm thuế 50%
69	Hợp tác xã dược liệu Hải Hà	500.000	Miễn thuế
70	Hợp tác xã may bao bì xuất khẩu Vũ Gia	1.224.992	Giảm thuế 50%
71	Hợp tác xã chè Khe Năm	500.000	Miễn thuế
72	Hợp tác xã thanh long ruột đỏ Minh Quân	500.000	Miễn thuế
73	Hợp tác xã chăn nuôi gà thương phẩm Cường Thịnh	500.000	Miễn thuế
74	Hợp tác xã nông nghiệp hữu cơ Vân Hội	730.730	Miễn thuế
75	Hợp tác xã măng tre Bát Độ Hưng Khánh	500.000	Miễn thuế
76	Hợp tác xã Mạnh Thắng	500.000	Miễn thuế
77	Hợp tác xã chăn nuôi gia cầm Đồng Phú	500.000	Miễn thuế
78	Hợp tác xã dược liệu và c.nuôi động vật rừng Cường Thịnh	500.000	Miễn thuế
79	Hợp tác xã môi trường xanh Kiên Thành	815.461	Miễn thuế

STT	TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC	KẾ HOẠCH MIỄN, GIẢM QUỸ NĂM 2023	
		Số tiền miễn, giảm	Lý do miễn, giảm
80	Hợp tác xã nông nghiệp Bảo Hưng	500.000	Miễn thuế
81	Hợp tác xã quế - dược liệu Hưng Thịnh	500.000	Miễn thuế
82	Hợp tác xã nông nghiệp và dịch vụ Minh Đăng	500.000	Miễn thuế
83	Hợp tác xã thanh long ruột đỏ Hưng Khánh	500.000	Miễn thuế
84	Hợp tác xã cây dược liệu Hòa Cuông	500.000	Miễn thuế
85	Hợp tác xã nông lâm nghiệp xã Tân Đồng	500.000	Miễn thuế
86	Hợp tác xã du lịch cộng đồng Khuân Bồ	500.000	Miễn thuế
87	Hợp tác xã TM và chế biến nông lâm sản Yên Bái	500.000	Miễn thuế
88	C.ty TNHH TMDV và vận tải Tân Tiến	250.000	Giảm thuế 50%
89	C.ty TNHH sản xuất - thương mại Đức Tuấn	316.985	Giảm thuế 50%
90	Công ty TNHH thương mại Khương Lâm	250.000	Giảm thuế 50%
91	Công ty TNHH nông lâm thủy sản Yên Bái	1.050.745	Miễn thuế
92	Hợp tác xã chăn nuôi - D.vụ tổng hợp Cường Thịnh	500.000	Miễn thuế
93	Hợp tác xã dịch vụ nông lâm nghiệp xã Hòa Cuông	500.000	Miễn thuế
94	Hợp tác xã nông lâm nghiệp Việt Thành	500.000	Miễn thuế
95	Hợp tác xã nông nghiệp Quyết Tiến	500.000	Miễn thuế
96	Hợp tác xã dịch vụ tổng hợp Tân Đồng	500.000	Miễn thuế
97	Hợp tác xã chăn nuôi - tổng hợp Việt Hồng	500.000	Miễn thuế
98	Hợp tác xã dâu tằm tơ Việt Thành	500.000	Miễn thuế
99	Hợp tác xã dâu tằm tơ và dịch vụ NN Hòa Cuông	600.000	Miễn thuế
100	Hợp tác xã môi trường và dịch vụ NN xã Đào thịnh	600.000	Miễn thuế
101	Hợp tác xã dâu tằm Minh Tiến	500.000	Miễn thuế
102	Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp tổng hợp xã Báo Đáp	500.000	Miễn thuế
103	Hợp tác xã rau an toàn Minh Tiến	500.000	Miễn thuế
104	Hợp tác xã cây ăn quả Hưng Thịnh	500.000	Miễn thuế
105	Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Minh Quân	500.000	Miễn thuế
106	Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Việt Thành	500.000	Miễn thuế
107	Hợp tác xã chăn nuôi và dịch vụ Quy Mông	500.000	Miễn thuế
108	Công ty TNHH An Dũng Kiên Thành	600.000	Miễn thuế
109	Hợp tác xã quế sạch Việt Thành	500.000	Miễn thuế
110	Hợp tác xã dịch vụ tổng hợp Nga Quán	500.000	Miễn thuế
111	Hợp tác xã dịch vụ tổng hợp Đồng Song	500.000	Miễn thuế
112	Công ty TNHH Phương Nam Việt Thành	500.000	Miễn thuế
113	Hợp tác xã cây dược liệu Cường Thịnh	500.000	Miễn thuế
114	Hợp tác xã dâu tằm Quy Mông	500.000	Miễn thuế
115	Hợp tác xã nuôi ong lấy mật Minh Quán	500.000	Miễn thuế
116	Hợp tác xã sản xuất quế An Hòa	500.000	Miễn thuế
117	Công ty TNHH quỳnh xuân Việt Thành	500.000	Miễn thuế
118	Hợp tác xã nông nghiệp dược liệu xã Báo Đáp	1.200.000	Miễn thuế
119	Hợp tác xã khởi nghiệp xanh Quy Mông	500.000	Miễn thuế

STT	TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC	KẾ HOẠCH MIỄN, GIẢM QUỸ NĂM 2023	
		Số tiền miễn, giảm	Lý do miễn, giảm
120	Hợp tác xã nuôi ong Cường Thịnh	500.000	Miễn thuế
121	Công ty TNHH Thẩm Hạnh Cường Thịnh	500.000	Miễn thuế
122	Hợp tác xã nếp đen đặc sản Quy Mông	500.000	Miễn thuế
123	Hợp tác xã dịch vụ tổng hợp Ngọc Hoa	500.000	Miễn thuế
124	Công ty TNHH Quỳnh Trang Y Can	500.000	Miễn thuế
125	Hợp tác xã ong mật xã Lương Thịnh	500.000	Miễn thuế
126	Hợp tác xã sản xuất bún tươi Thanh Lam	500.000	Miễn thuế
127	Hợp tác xã chăn nuôi xã Hưng Thịnh	500.000	Miễn thuế
128	Hợp tác xã mật ong Việt Hồng	500.000	Miễn thuế
129	Hợp tác xã quế Đồng Máy	500.000	Miễn thuế
VI	HUYỆN TRẠM TẤU	212.578.415	
*	Doanh nghiệp do Cục thuế tỉnh quản lý		
1	Công ty cổ phần phát triển Bản Lìu	12.578.415	Không phát sinh doanh thu
2	Công ty cổ phần thủy điện Trạm Tấu	100.000.000	Không phát sinh doanh thu
3	Công ty cổ phần thủy điện Pá Hu	100.000.000	Miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp
VII	BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH	488.909.000	
*	Khu công nghiệp Phía Nam	418.293.067	
1	Công ty cổ phần khoáng sản Yên Bái VPG	19.190.535	DN được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp (73%)
2	Công ty TNHH Thuận Phát	773.485	Năm 2022 DN báo lỗ
3	Công ty cổ phần An Tiến Industries (An Phát cũ)	100.000.000	DN được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp (50%), Năm 2022 DN báo lỗ
4	Công ty PT số 1 - TNHH 1TV	15.313.098	Năm 2022 DN báo lỗ
5	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển công nghiệp Sông Hồng	2.450.477	DN được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp (22%)
6	Công ty cổ phần khoáng sản, bao bì Mailands	11.980.974	DN được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp (50%)
7	Công ty cổ phần An Phúc	10.893.997	DN được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp (100%)
8	Công ty TNHH Yên Ngọc YB	11.462.678	DN được miễn giảm tiền thuế thu nhập doanh nghiệp (100%)
9	Công ty cổ phần khoáng sản công nghiệp Yên Bái	82.080.242	DN được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp (100%)
10	Công ty TNHH Phát triển khoáng sản Đông Dương	1.129.167	DN được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp (50%)
11	Công ty cổ phần khoáng sản Red stone	19.024.152	DN được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp (50%)
12	Công ty cổ phần Thương mại Sản xuất Kim Gia	34.940.436	Năm 2022 DN báo lỗ
13	Công ty TNHH ngành gỗ Thiên An Việt Nam	50.000.000	DN được miễn tiền thuế thu nhập doanh nghiệp (50%)

STT	TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC	KẾ HOẠCH MIỄN, GIẢM QUỸ NĂM 2023	
		Số tiền miễn, giảm	Lý do miễn, giảm
14	Công ty TNHH Viet Nam Polymer Industries	24.214.395	Năm 2022 DN báo lỗ
15	Công ty TNHH Ngành gỗ New World Việt Nam No.1	13.448.407	Năm 2022 DN báo lỗ
16	Công ty TNHH công nghệ Thiên Hoà	0	DN được miễn tiền thuế thu nhập doanh nghiệp (100%) không XDKH. Đơn vị chưa đến kỳ báo cáo tài chính không tính toán được số tiền xin miễn đối với doanh nghiệp
17	Công ty cổ phần đá trắng Yên Bình	5.522.576	Năm 2022 DN báo lỗ
18	Công ty CP gang thép BB CIM HOLDINGS	0	Năm 2022 DN báo lỗ, đang tạm dừng hoạt động. Ko có số liệu về giá trị tài sản để tính số tiền xin miễn,
19	Công ty TNHH DAFU WOOD Việt Nam	5.023.190	Năm 2022 DN báo lỗ
20	Công ty TNHH SAVI	1.846.383	Năm 2022 DN báo lỗ
21	Công ty TNHH Benchmark Industries (tên cũ là Công ty TNHH Thương mại sản xuất Nam Kim	4.512.185	Năm 2022 DN báo lỗ
22	Công ty CP sunries YB	0	Năm 2022 DN báo lỗ. Ko có số liệu về giá trị tài sản để tính số tiền xin miễn
23	Công ty TNHH Nasaki Việt Nam	1.064.160	DN được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp (50%)
24	Công ty cổ phần Hoàng Gia Green Việt Nam	3.422.533	Năm 2022 DN báo lỗ
*	Khu công nghiệp Âu Lâu	70.615.933	
1	Công ty TNHH Unico Global YB	70.615.933	Năm 2022 DN báo lỗ